

# **NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á**

## **DỰ THẢO CHÍNH SÁCH TRUYỀN THÔNG CÔNG CHÚNG CỦA NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á**

**28 THÁNG HAI 2004**

Bản Dự Thảo Chính Sách Truyền Thông Công Chúng Của Ngân Hàng Phát Triển Châu Á chỉ dùng cho mục đích tham khảo. Các ý kiến đóng góp xin gửi đến địa chỉ email [disclosure@adb.org](mailto:disclosure@adb.org) hoặc số fax (63-2) 636-2648. Các ý kiến đóng góp sẽ được xem xét trong quá trình sửa đổi bản dự thảo này.



## CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB	-	Ngân hàng Phát triển Châu Á
APEC	-	Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
CSP	-	Chiến lược và Chương trình trợ giúp quốc gia
CSPU	-	Cập nhật Chiến lược và Chương trình trợ giúp quốc gia
DEC	-	Tiểu ban hiệu lực phát triển (thuộc Ban Giám đốc điều hành)
ICT	-	Công nghệ truyền thông thông tin
IDB	-	Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ
IFI	-	Tổ chức tài chính quốc tế
IMF	-	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
IPSA	-	Đánh giá ban đầu về nghèo khổ và xã hội
LTSF	-	Khuôn khổ chiến lược dài hạn
MDB	-	Ngân hàng Phát triển Đa biên
MOU	-	Biên bản ghi nhớ
NGO	-	Tổ chức phi chính phủ
OER	-	Văn phòng quan hệ đối ngoại
OM	-	Sổ tay nghiệp vụ
PBEC	-	Hội đồng kinh tế lòng chảo Thái Bình Dương
PCAC	-	Ủy ban tư vấn trao đổi thông tin với công chúng
PIC	-	Trung tâm thông tin công chúng
PID	-	Văn kiện thông tin dự án/chương trình
PP	-	Hồ sơ dự án/chương trình
PRC	-	Cộng hòa nhân dân Trung hoa
PRPA	-	Thỏa thuận đối tác giảm nghèo
RCSP	-	Chiến lược và Chương trình Hợp tác Vùng
RCSPU	-	Cập nhật Chiến lược và Chương trình Hợp tác Vùng
RRP	-	Báo cáo và Khuyến nghị của Chủ tịch ADB
SPI	-	Tóm lược thông tin dự án
TA	-	Trợ giúp kỹ thuật
UNDP	-	Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc
VP KM&SD	-	Phó Chủ tịch (phụ trách về Quản lý kiến thức và Phát triển bền vững)

## MỤC LỤC

I.	GIỚI THIỆU	1
II.	CÁC XU HƯỚNG HIỆN NAY TRÊN TOÀN CẦU VỀ VIỆC CÔNG CHỨNG TIẾP CẬN THÔNG TIN	2
III.	TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI ADB	3
	A. Tăng cường trao đổi thông tin 3 bên	4
	B. Làm rõ các ưu tiên và vai trò của ADB	4
	C. Rủi ro mất đi những ủng hộ từ bên ngoài	5
	D. Các động lực cơ bản khác	5
	E. Tổn thất của sự trệ trệ	6
IV.	KINH NGHIỆM CỦA ADB TRONG VIỆC TRAO ĐỔI VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
	A. Tóm lược 2 chính sách	6
	B. Kinh nghiệm thực hiện <i>Chính sách thông tin</i>	7
	C. Kinh nghiệm với <i>Chính sách công bố</i>	7
	D. Thống nhất 2 chính sách thông tin và công bố	8
	E. Quy trình rà soát lại	10
	F. Tóm lược quan điểm bên ngoài	11
V.	XU HƯỚNG TRAO ĐỔI VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN Ở CÁC NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN ĐA BIÊN KHÁC	13
VI.	CHÍNH SÁCH	14
VII.	CHIẾN LƯỢC	16
	A. Cơ cấu lại hoạt động trao đổi thông tin của ADB	16
	B. Các thông điệp, đối tượng và phương pháp thực hiện trao đổi thông tin	16
	1. Các thông điệp	16
	2. Đối tượng tiếp nhận thông tin	16
	3. Phương pháp thực hiện	17
	C. Thông tin hoạt động	18
	1. Lập chương trình	19
	2. Các chính sách	19
	3. Các dự án và chương trình	20
	D. Các thông tin khác	20
	1. Nghiên cứu và dữ liệu kinh tế	24
	2. Thông tin quản trị và tài chính	24
	3. Các thông tin về đồng tài trợ	25
	4. Các thông tin về chống tham nhũng	26
	5. Các thông tin pháp lý	26
	6. Các thông tin lịch sử	28
	7. Các thông tin khác được trình lên Ban Giám đốc điều hành	28
	E. Những trở ngại	28

VIII. CÁC CƠ CHẾ THỰC HIỆN	30
A. Ủy ban tư vấn về trao đổi thông tin với công chúng	30
B. Các đầu mối thông tin	30
C. Thời hạn trả lời	30
D. Những yêu cầu lặp lại hoặc không hợp lý	31
E. Các yếu tố chi phí và môi trường	31
F. Thông báo trả lời	31
G. Dịch thuật	31
H. Các thư viện ký gửi và trung tâm thông tin công chúng	31
I. Sổ tay cán bộ	31
J. Ngày hiệu lực	32
K. Giám sát, báo cáo và kiểm điểm	32
IX. NHỮNG Ý NGHĨA VỀ NGUỒN LỰC	32



# Chính sách trao đổi thông tin với công chúng của Ngân hàng Phát triển Châu Á

## I. GIỚI THIỆU

1. Văn kiện này nêu lên chính sách của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) về công tác trao đổi thông tin với công chúng của ADB. Nó thay thế văn bản *Chiến lược và Chính sách Thông tin của ADB (Chính sách thông tin)*, và văn bản *Chính sách Bảo mật và Công bố Thông tin (Chính sách công bố)* đều được thông qua trong năm 1994.<sup>1</sup>

2. Phần II của văn kiện này mô tả các xu hướng hiện nay trên toàn cầu về việc công chúng tiếp cận thông tin. Phần III đề cập đến các tác động của những xu hướng này đối với ADB. Phần IV mô tả kinh nghiệm của ADB và quy trình rà soát, đánh giá, trong khi Phần V mô tả ngắn gọn về các xu hướng công bố và trao đổi thông tin ở các ngân hàng phát triển đa biên khác. Phần VI trình bày cụ thể Chính sách trao đổi thông tin với công chúng mới. Phần VII phác họa chiến lược thực hiện chính sách này, bao gồm cả các loại thông tin nào và văn bản gì được công bố công khai, và các trở ngại đối với việc công bố. Phần VIII mô tả cơ chế thực hiện và cuối cùng, Phần IX nêu ngắn gọn các tác động về nguồn lực.

## II. CÁC XU HƯỚNG HIỆN NAY TRÊN TOÀN CẦU VỀ VIỆC CÔNG CHỨNG TIẾP CẬN THÔNG TIN

3. Trong thập niên qua, ở nhiều quốc gia đã xuất hiện một xu hướng ngày càng rõ ràng hướng tới sự cởi mở hơn. Người dân, dưới danh nghĩa cá nhân và tập thể, đã và đang kêu gọi phải có sự đáp ứng tốt hơn và tính chịu trách nhiệm cao hơn ở các cơ quan nhà nước, và đòi hỏi được tham gia có hiệu quả vào quá trình ra quyết định. Họ đã nhận thấy rằng việc chia sẻ thông tin là cốt yếu đối với việc tham vấn đầy đủ và quá trình phát triển có sự tham gia của người dân, qua đó mang lại các dự án có chất lượng và độ bền vững cao hơn. Họ cũng đã tán thành sự minh bạch là một công cụ để tăng cường tính chính trực trong các cơ quan nhà nước<sup>2</sup>. Xu hướng cởi mở hơn này, được củng cố bởi những biến đổi nhanh chóng Công nghệ Thông tin và Truyền thông (ICT), đã làm cho việc quản lý và truyền tải thông tin trở thành một tác nhân thay đổi đầy quyền lực trong mọi mặt của cuộc sống.

4. Hầu hết người dân hiện nay đều tin rằng họ có quyền được biết và tạo ảnh hưởng đến những quyết định có tác động đến cuộc sống của họ. Quyền này được diễn tả theo phương diện pháp lý trong Điều 19 của Hiệp ước quốc tế về các quyền lợi dân sự và chính trị<sup>3</sup>, đã được ký bởi hơn 20 quốc gia hội viên của ADB. Sự đòi hỏi mạnh mẽ phải có minh bạch cũng được

<sup>1</sup> Trong trường hợp có xung đột hoặc không rõ ràng trong các quy định về công bố thông tin của bất kỳ chính sách hoặc chiến lược nào đã được ADB thông qua, các quy định về công bố của chính sách này sẽ được áp dụng. Các quy định của chính sách này sẽ không cản trở việc có nhiều thông tin được công bố hơn theo các chính sách thuộc lĩnh vực (hoặc khác) được áp dụng sau ngày hiệu lực của chính sách này

<sup>2</sup> Ví dụ, xem "Chương 24: Quyền đối với thông tin - Thông tin, Sự nhận biết của công chúng, và các hồ sơ công chúng," *TI Sourcebook 2000*, Transparency International, Berlin, Germany. Cũng có tại: <http://www.transparency.org/sourcebook/24.html>

<sup>3</sup> Điều 19.2 nói: "Mọi người đều có quyền tự do biểu đạt; quyền này bao gồm cả tự do tìm kiếm, nhận được và phổ biến mọi loại thông tin và ý tưởng, không phân biệt giới hạn, bằng lời nói, chữ viết hoặc bản in, dưới dạng văn chương nghệ thuật hoặc bất kỳ hình thức truyền đạt được lựa chọn nào khác."

đặt ra trên yêu cầu về tính hiệu quả kinh tế. Như được nêu trong Chính sách quản lý điều hành của ADB, "khả năng tiếp cận các thông tin chính xác và kịp thời về nền kinh tế và các chính sách của chính phủ có thể có ý nghĩa sống còn đối với việc ra các quyết định kinh tế của khu vực tư nhân".<sup>4</sup> Xu hướng nhắm tới sự minh bạch và cách mạng truyền thông toàn cầu đã làm tăng những mong đợi của công chúng đối với loại hình, phạm vi và phương thức truyền tải thông tin từ các cơ quan nhà nước, tư nhân và tổ chức phi lợi nhuận.

5. Thập niên 90 thường được mô tả là "Thập kỷ cởi mở", chứng kiến chính phủ nhiều quốc gia, bao gồm cả Nhật bản, Hàn quốc, Thái lan và 2 bang của Ấn độ,<sup>5</sup> thông qua các luật quan trọng đảm bảo cho công dân các nước này có quyền tiếp cận thông tin của chính phủ. Xu hướng tự do thông tin này đã được tiếp tục trong thiên niên kỷ mới khi nhiều cơ quan quyền lực nhà nước ở Châu Á đã thông qua các luật cho phép công chúng tiếp cận với các tài liệu chính thức.<sup>6</sup>

6. Các cán bộ nhà nước ngày càng nhận ra những lợi ích thực tế của việc tự do hóa hơn nữa các luồng thông tin. Ví dụ, các nhà lãnh đạo kinh tế của Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) trong tháng 10/2003 đã tuyên bố sự minh bạch là một yếu tố quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ổn định tài chính, khiến cho hoạt động quản lý điều hành được công bằng và hiệu quả hơn, và giúp cải thiện lòng tin của công chúng vào chính phủ. Họ cũng đã cam kết sẽ công bố các luật, quy định, thủ tục và quy tắc hành chính, đồng thời, khi cần thiết, các văn bản đó sẽ được công bố trước để những người quan tâm có thể đóng góp ý kiến về các phương sách dự kiến.<sup>7</sup> Về phương diện truyền thông, các nhà biên tập và phóng viên báo chí từ các quốc gia thành viên của Hiệp hội Nam Á vì sự hợp tác khu vực, trong tháng 11/2003 đã kêu gọi các hội viên Hiệp hội ban hành luật tự do thông tin và loại bỏ các hạn chế và cản trở về mặt pháp lý đối với tự do báo chí trong khu vực này.<sup>8</sup>

7. Từ khu vực tư nhân, các nhóm doanh nhân đã ủng hộ một sự rõ ràng hơn trong việc ra quyết định của chính phủ, các luật và quy định. Hội đồng kinh tế lòng chảo Thái Bình Dương (PBEC) đại diện cho hơn 1.200 doanh nghiệp ở 20 nền kinh tế khu vực Thái Bình Dương, đã biện luận rằng:

*"sự liêm chính, tính minh bạch và chịu trách nhiệm trong việc giao các hợp đồng và cấp các giấy phép của chính phủ, trong các vấn đề về thuế, các vấn đề về môi trường và điều tiết khác, cũng như trong tiến trình tư pháp và lập pháp là*

<sup>4</sup> ADB. 1995. *Quản lý điều hành: Quản lý phát triển lành mạnh*. Manila:12. Một nghiên cứu gần đây đã thử nghiệm một loạt các thông số để tìm ra lời giải cho các tỷ lệ tăng trưởng khác nhau của 78 quốc gia đang phát triển và chuyển đổi trong hơn 20 năm và phát hiện ra rằng "đặc trưng được coi là quan trọng nhất trong việc dự đoán tăng trưởng là khả năng tiếp cận thông tin." Siegle, Joseph T. 2001. PhD. bàn về *Dân chủ hóa và Tăng trưởng kinh tế: Sự đóng góp của các cơ quan hữu trách*. Trường Quan hệ công chúng thuộc Trường ĐHTH Maryland: 200

<sup>5</sup> Thái lan và các bang Goa và Tamil Nadu của Ấn độ đã thông qua luật tiếp cận thông tin trong năm 1997; Nhật bản thông qua một luật tiếp cận quốc gia trong năm 1999.

<sup>6</sup> Từ năm 2000, chính phủ trung ương của Ấn độ đã thông qua một bộ luật tự do thông tin, tương tự như chính quyền các bang Delhi, Karnataka, Madya Pradesh, Maharashtra, Rajasthan, và Uttar Pradesh. Trong năm 2002, Pakistan đã thông qua Pháp lệnh Tự do thông tin, và chính quyền tỉnh Quảng Châu, CHND Trung hoa cũng đã thông qua văn kiện pháp lý thể chế hóa sự minh bạch của chính quyền và cho phép truy cập trực tuyến vào nhiều loại tài liệu chính thức khác nhau.

<sup>7</sup> Tuyên bố thực hiện chuẩn mực minh bạch APEC của các nhà lãnh đạo. Có thể truy cập: [http://www.apecsec.org.sg/apec/leaders\\_\\_declarations/2003\\_leadersstmtimlapectranspstd.html](http://www.apecsec.org.sg/apec/leaders__declarations/2003_leadersstmtimlapectranspstd.html)

<sup>8</sup> Báo trực tuyến Daily Star (Dhaka). Ngày 3/11/2003. Ban hành Luật Tự do thông tin. Có tại: <http://www.thedailystar.net/2003/11/03/d3110301099.htm>

*những yếu tố cần thiết đối với một nền kinh tế hiệu quả, một môi trường đầu tư và thương mại cởi mở và có thể dự đoán được. Sự liêm chính, tính minh bạch và chịu trách nhiệm củng cố hoạt động quản lý hiệu quả các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho hoạt động của các thị trường mở, cạnh tranh và bên vực quyền lợi của người tiêu dùng. Hơn nữa, việc đạt được các mục tiêu này sẽ cải thiện tính hiệu quả trong phân bổ nguồn vốn đầu tư khan hiếm, gia tăng ủng hộ đối với các tổ chức tài chính quốc tế và các chương trình viện trợ được coi là những nguồn tài trợ quan trọng cho phát triển, làm tăng lòng tin và ủng hộ của công chúng vào các quy trình và tổ chức của cả các cơ quan chính phủ và doanh nghiệp”.*<sup>9</sup>

8. Các nguyên thủ quốc gia và lãnh đạo chính phủ các nước G-8<sup>10</sup> đã nhất trí tại hội nghị năm 2003 ở Evian, Pháp là sẽ

*“hợp tác để có thể công bố đầy đủ về các hệ thống phân bổ hoạt động của các ngân hàng phát triển đa biên (và) yêu cầu công bố mọi ... chiến lược trợ giúp quốc gia.” Họ cũng đã tuyên bố rằng, “minh bạch hơn nữa về các nguồn thu chi của chính phủ ... sẽ góp phần ... nâng cao tính liêm chính trong việc ra quyết định của chính phủ - qua đó đảm bảo rằng các nguồn lực, kể cả trợ giúp phát triển, đạt được những mục tiêu đề ra.”*<sup>11</sup>

### III. TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI ADB

9. Cuộc vận động toàn cầu hướng tới minh bạch hơn có những tác động quan trọng đối với các tổ chức tài chính quốc tế (IFI) hàng đầu, và hầu như toàn bộ các tổ chức này đã hưởng ứng bằng cách rà soát lại và cập nhật các chính sách về thông tin và công bố của mình, bắt đầu từ năm 2001. Rõ ràng là nếu ADB không thích nghi với thời đại mới đòi hỏi cởi mở hơn, ADB sẽ thấy mình lạc lõng với các tổ chức cùng loại và với mong đợi của công chúng, dẫn đến có thể gặp phải những chỉ trích công khai cũng như làm giảm đi sự hiểu biết và ủng hộ đối với những hoạt động của mình.

10. *Chính sách Thông tin* năm 1994 của ADB đã đáp ứng được yêu cầu trong thời kỳ giữa những năm 90. Tuy nhiên, hiện nay nó trở nên hạn chế trước các mục tiêu tham vọng được nêu trong *Chiến lược Giảm nghèo, Khuôn khổ Chiến lược Dài hạn của Ngân hàng Phát triển Châu Á 2001 - 2015 (LTSF)*, và cam kết của nó về các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. *Chính sách Công bố*, được coi là tiến bộ một thập niên trước, ngày nay không tạo được sự hỗ trợ đầy đủ cho các mục tiêu đẩy mạnh sự tham gia và nuôi dưỡng tính sở hữu của địa phương đối với các dự án, cũng như làm cho ADB trở thành một tổ chức hàng đầu trong việc cung cấp kiến thức cho phát triển ở Châu Á và Thái Bình Dương.

11. Kinh nghiệm và chuyên môn hoạt động của ADB, cùng với mạng lưới quan hệ rộng lớn với các tổ chức liên minh và các nhà cung cấp kiến thức bên ngoài, tạo cho ADB một lợi thế cạnh tranh so với các tổ chức phát triển khác trong khu vực. Tuy nhiên, lợi thế này sẽ mất đi nếu ADB không hiện đại hóa phương pháp công bố và truyền bá thông tin theo hướng giúp cho

<sup>9</sup> PBEC. 1997. Tuyên bố về Chuẩn mực cho các Giao dịch giữa Doanh nghiệp và Chính phủ.

<sup>10</sup> Canada, Pháp, Đức, Italy, Nhật bản, Nga, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

<sup>11</sup> Chống tham nhũng và tăng cường minh bạch, một tuyên bố của G-8. Có tại: [http://www.g8.fr/evian/english/navigation/2003\\_g8\\_summit/summit\\_documents/fighting\\_corruption\\_and\\_improving\\_transparency\\_-\\_a\\_g8\\_action\\_plan.html](http://www.g8.fr/evian/english/navigation/2003_g8_summit/summit_documents/fighting_corruption_and_improving_transparency_-_a_g8_action_plan.html)

những người ra quyết định và công chúng nói chung hiểu rõ hơn về tổ chức này. ADB cũng sẽ mất đi các cơ hội tăng cường tính hiệu lực của phát triển bằng cách cung cấp nhiều hơn các thông tin về hoạt động cho các cá nhân và cộng đồng hưởng lợi trực tiếp từ - hoặc bị tác động bởi - các dự án và chương trình được ADB trợ giúp. Trong bối cảnh môi trường bên ngoài có những thay đổi to lớn như hiện nay, ADB cần tăng cường công tác trao đổi thông tin với bên ngoài.

12. Có những nhân tố khác nhau, nhưng có liên hệ chặt chẽ, nằm sau lý lẽ này:

- Sự cần thiết phải tăng cường các cuộc trao đổi thông tin 3 bên giữa ADB, chính phủ nước hội viên đang phát triển và những người có lợi ích liên quan bị ảnh hưởng;<sup>12</sup>
- ADB cần lý giải các ưu tiên và vai trò của mình như một tổ chức phát triển ở Châu Á và Thái Bình Dương;
- Các rủi ro đối với ADB khi mất đi những ủng hộ của bên ngoài;
- Các động lực nền tảng bên trong và bên ngoài khác; và
- Giá phải trả cho sự chậm trễ.

#### **A. Tăng cường trao đổi thông tin 3 bên**

13. Tầm quan trọng cơ bản của việc trao đổi thông tin giữa ADB, chính phủ các nước hội viên đang phát triển và những người bị ảnh hưởng bởi các chương trình, dự án được ADB tài trợ được thể hiện rõ trong *LTSF*: “*Tăng cường sự tham gia của những người có lợi ích liên quan vào quá trình xây dựng sẽ cải thiện tính hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động động của ADB.*”<sup>13</sup> Để đạt được mục tiêu hiệu quả phát triển, ADB phải tạo cơ hội cho những người bị ảnh hưởng bởi các hoạt động được ADB trợ giúp có thể được biết về, và tác động được, các quyết định có ảnh hưởng đến cuộc sống của họ. Để tạo điều kiện cho sự tham gia lớn hơn của cấp cộng đồng vào quy trình ra quyết định, ADB và các chính phủ cần phát triển hơn nữa một quy trình trao đổi thông tin để cung cấp thông tin cho những người có lợi ích liên quan và tạo cơ chế để họ có thể đưa ra ý kiến đóng góp. Việc xây dựng các kế hoạch trao đổi thông tin theo hoạt động cụ thể giúp củng cố quy trình này.

14. Sự thành công của các dự án thường dựa vào việc xây dựng lòng tin với nhiều loại đối tượng người dân, các cộng đồng và tổ chức; làm rõ các mục tiêu của dự án; tiếp nhận thông tin đóng góp của địa phương; và giành được sự cam kết của những người sống trong các khu vực thuộc dự án. Củng cố mối liên hệ của ADB với các đối tượng thụ hưởng của dự án nhằm cải thiện chất lượng và khả năng bền vững của dự án đòi hỏi ADB phải đổi mới các chính sách, thông lệ và năng lực trao đổi thông tin của mình.

#### **B. Làm rõ các ưu tiên và vai trò của ADB**

15. ADB gặp phải sức ép ngày càng tăng đối với việc vượt qua được những thách thức quyết định nhất của thời đại, bao gồm đói nghèo, mất an ninh toàn cầu và bất ổn về kinh tế.

<sup>12</sup> “Những người có lợi ích liên quan” là những người, nhóm người hoặc các tổ chức có thể bị ảnh hưởng bởi, có thể tác động đáng kể, hoặc có ý nghĩa quan trọng đối với việc đạt được mục tiêu đề ra của một sáng kiến phát triển.

<sup>13</sup> ADB. 2000. *Khuôn khổ chiến lược dài hạn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (2001-2015)*. Manila: 22.

Thuyết năng động của Châu Á và khu vực Thái Bình Dương đang chuyển đổi các quốc gia tiếp nhận trợ giúp của ADB và tạo ra những hệ quả cho cả thế giới. Kết quả là, ADB nhận được yêu cầu ngày càng tăng từ phía các chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức xã hội về việc cung cấp kiến thức chuyên môn cho khu vực.

16. ADB đã xác định xóa đói giảm nghèo ở Châu Á và khu vực Thái Bình Dương là sứ mệnh hàng đầu. Hướng tới mục tiêu này, ADB phải có những chiến lược trao đổi thông tin có thể tăng cường nhận biết vấn đề của công chúng quốc tế; huy động được tối đa những nguồn vốn ưu đãi; và phát triển một mạng lưới đối tác rộng lớn, kể cả các tổ chức phi chính phủ (NGO) có trách nhiệm liên quan của địa phương, để tham gia vào các giải pháp phát triển hợp tác.

17. Nhu cầu dần tăng về các giải pháp tăng trưởng và phát triển được xây dựng trên cơ sở kinh nghiệm của Châu Á và phù hợp với kinh nghiệm, văn hóa Á Châu, đặt ra một thách thức đối với ADB trong việc nâng cao vai trò lãnh đạo tri thức, diễn đạt và trao đổi tốt hơn kiến thức to lớn về khu vực của tổ chức này. Trong những năm gần đây, đã có những yêu cầu ngày càng tăng - từ phương tiện truyền thông đại chúng và các lĩnh vực khác - về một "tiếng nói Á Châu" đích thực để bình luận về các vấn đề của khu vực. Các chính phủ hội viên, nhà báo, tổ chức xã hội và ADB đều hiểu rõ sự cần thiết của việc ADB nói lên và lắng nghe các vấn đề kinh tế, xã hội quan trọng mà khu vực đông dân nhất thế giới đang gặp phải.

### **C. Rủi ro mất đi những ủng hộ từ bên ngoài**

18. Mặc dù công việc của ADB được đánh giá cao ở nhiều nơi, sự ủng hộ to lớn từ bên ngoài không còn được bảo đảm. Kể từ sau sự kiện 11/9/2001, phân bổ ngân sách của chính phủ nhiều nước công nghiệp hàng đầu cho an ninh đã tăng mạnh, khiến cho nguồn vốn tài trợ cho các mục tiêu phát triển truyền thống gặp phải sự cạnh tranh cao hơn bao giờ hết. Các khuynh hướng khác mang lại rủi ro suy yếu sự ủng hộ đối với ADB bao gồm ưu tiên địa lý khác nhau của các nhà tài trợ, ảnh hưởng đang tăng lên của phe phản đối viện trợ và chỉ trích của các IFI, yêu cầu ngày càng tăng đối với chỉ số khó khăn về tính hiệu lực phát triển, ảnh hưởng thấp của ADB ở các nước tài trợ, và sự cạnh tranh từ các tổ chức phát triển lớn khác, mà hầu hết đều đã tăng được ảnh hưởng trong công chúng những năm gần đây.

### **D. Các động lực cơ bản khác**

19. Có những lý do khác nữa đòi hỏi phải có hành động lập tức về trao đổi thông tin với bên ngoài. Nhiều cán bộ ADB tin rằng ADB có "một câu chuyện hay để kể" nhưng nó không được truyền đạt một cách có hiệu quả. ADB có một trách nhiệm phải đảm bảo với các cổ đông rằng công chúng thấy một hình ảnh rõ ràng và cân bằng về những đóng góp của ADB cho sự phát triển của khu vực. Hơn nữa, vì ADB đã áp dụng đầy đủ một phương pháp quản lý dựa trên kết quả thực hiện đối với việc triển khai các chương trình trợ giúp quốc gia và giải quyết các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, ADB cũng tự cam kết phải báo cáo các kết quả này để tăng cường trách nhiệm và nghĩa vụ giải trình với công chúng. Những trách nhiệm và nghĩa vụ đó củng cố sự cần thiết phải có một chính sách quyết đoán và hệ thống hơn nữa cho vấn đề trao đổi thông tin với công chúng.<sup>14</sup>

<sup>14</sup> Trong "Thông điệp Năm mới 2004," của mình, Chủ tịch ADB, Tadao Chino đã nhận định "ADB đang được theo dõi sát sao hơn bao giờ hết bởi cộng đồng quốc tế đối với việc phải chứng minh khả năng đạt được các kết quả hữu hình và bền vững ở các Quốc gia Hội viên Đang phát triển" 2/1/2004.

20. Ngoài ra, với sự cạnh tranh được gia tăng đối với các nguồn vốn tài trợ cho phát triển đang trở nên khan hiếm, đang có một sự giám sát chặt chẽ hơn của công chúng đối với tính hiệu quả chi phí của các chương trình chống lại đói nghèo. ADB thực hiện nhiều nghiên cứu, nhưng những kết quả nghiên cứu đó lại thường ít được biết đến. Nói chung, ADB chưa truyền đạt một cách đầy đủ các sản phẩm và dịch vụ của mình tới những đối tượng mục tiêu.

#### **E. Tồn thất của sự chậm trễ**

21. Rõ ràng là có những rủi ro nghiêm trọng nếu ADB không quyết định hành động. Tiếp tục "triển khai như bình thường" phương pháp trao đổi thông tin với bên ngoài có thể góp phần làm giảm hiệu quả hoạt động, suy yếu sự ủng hộ của các chính phủ hội viên và các đối tượng bỏ phiếu quan trọng khác, đồng thời làm tăng sự chỉ trích của công chúng. Sự cần thiết phải hành động còn được củng cố hơn nữa bởi mong muốn của ADB được chia sẻ một cách hiệu quả hơn nữa kinh nghiệm và hiểu biết của mình với các tổ chức khác, phát triển quan hệ đối tác và nâng các mối quan hệ đối ngoại lên một tầm cao mới.

### **IV. KINH NGHIỆM CỦA ADB TRONG VIỆC TRAO ĐỔI VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **A. Tóm lược 2 chính sách**

22. Kể từ năm 1994, hoạt động trao đổi và công bố thông tin với bên ngoài của ADB đã được điều chỉnh bởi *Chính sách thông tin* và *Chính sách công bố*.

23. *Chính sách thông tin* hỗ trợ các mục tiêu và chương trình chiến lược của ADB. Phần chiến lược xác định những thông điệp cần được chuyển đi, đối tượng tiếp nhận thông tin cần được tiếp cận, và phương thức chuyển tải được lựa chọn. *Chính sách thông tin* được điều chỉnh bởi 8 tuyên ngôn ủng hộ việc chủ động truyền bá thông tin nhằm nâng cao nhận thức của công chúng về các hoạt động của ADB và các vấn đề phát triển ở Châu Á và khu vực Thái Bình Dương. Một trong những tuyên ngôn nói rằng ADB "sẽ hoạt động như một tổ chức cởi mở, có thể được tiếp cận và công bố các thông tin trừ khi nó có thể bị coi là ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích của các quốc gia hội viên hoặc các nhà tài trợ trong các dự án khu vực tư nhân của ADB." Phần chiến lược xác định 4 thông điệp ưu tiên: 1) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững trong khu vực Châu Á và Thái Bình Dương thông qua ADB là mối quan tâm của mọi quốc gia hội viên; 2) ADB phải hoàn thành một vai trò quan trọng cốt yếu; 3) ADB là một nhân tố xúc tác cho điều chỉnh kinh tế và xã hội; 4) ADB thúc đẩy hợp tác vùng và tiểu vùng.

24. Thông qua *Chính sách công bố*, ADB muốn cán bộ của mình thấm nhuần "một cơ sở thiên về công bố thông tin", nếu không có những trở ngại cụ thể về pháp lý và thực tiễn. Chính sách này nhằm tạo ra mức độ minh bạch và công bố thông tin cao nhất có thể trong mọi lĩnh vực hoạt động của ADB để đảm bảo thực hiện thành công sứ mệnh của ADB, duy trì lâu dài sự ủng hộ của công chúng đối với tổ chức này, và tạo hình mẫu cho những đối tượng ADB muốn trợ giúp. *Chính sách công bố* quy định 3 cấp phân loại: "bảo mật", "chỉ sử dụng nội bộ" và "không xếp loại".

25. *Chính sách công bố* quy định các Hồ sơ Dự án/Chương trình (PP) phải được chuẩn bị cho mọi dự án và chương trình ngay từ khi bắt đầu niêm yết hoạt động dự kiến đó trên trang web *Cơ hội kinh doanh* của ADB. Chính sách này quy định các PP của khu vực nhà nước phải được cập nhật thường xuyên sau khi Ban Giám đốc điều hành phê duyệt dự án/chương trình, nhưng không phải làm vậy đối với các PP của khu vực tư nhân. Các điều kiện cho việc công bố thông tin được quy định rõ cho các tài liệu nhất định, bao gồm Báo cáo và Khuyến nghị của

Chủ tịch ADB (RRP), các báo cáo của Dự án Trợ giúp kỹ thuật (TA), các tài liệu về ngành/lĩnh vực, các nghiên cứu khả thi, và các tài liệu về môi trường. Yêu cầu đối với các thông tin kỹ thuật về dự án hoặc các tài liệu không được nêu trong Chính sách này phải được thông qua bởi vụ/văn phòng của ADB cũng như chính phủ liên quan. Cuối cùng, Chính sách này quy định rằng người yêu cầu thông tin phải nhận được một sự phản hồi trong vòng 22 ngày làm việc.

## **B. Kinh nghiệm thực hiện Chính sách thông tin**

26. Nhìn chung, *Chính sách thông tin* đã tạo ra ít bình luận trực tiếp từ các bên trong và bên ngoài hơn là *Chính sách công bố*. Tuy nhiên xét về tầm bao phủ, độ minh bạch và vấn đề nâng cao hình ảnh của tổ chức thì ADB đang gặp phải một thách thức rất lớn và cấp bách.

27. Có nhiều người, cả bên trong và bên ngoài, cho rằng ADB chưa được biết đến đúng mức và rằng những việc làm tốt của tổ chức này chưa vươn tới đủ số đối tượng cần thiết. Phong cách trầm tĩnh, khiêm tốn của ADB không còn thực sự phù hợp. Ngược lại, cần phải chủ động truyền bá thông tin về các hoạt động của ADB để tăng thêm hiểu biết và ủng hộ của công chúng đối với vai trò, các mục tiêu và hoạt động của ADB. Đặc biệt, việc thiếu hiểu biết chung về ADB lại xảy ra ở chính các nước tài trợ, hiện đang xây dựng thứ tự ưu tiên cho việc phân bổ nguồn vốn ưu đãi. Các phương tiện truyền thông có xu hướng tập trung vào các IFI toàn cầu và các chương trình phát triển lớn song phương hơn là vào ADB.

28. Ngoài ra, ở nhiều nơi hiện đang có nhu cầu ngày càng tăng đối với những phân tích và kiến thức chuyên môn về các vấn đề đang gặp phải ở Châu Á và Thái Bình Dương. Với định hướng phát triển thành một tổ chức tri thức, ADB có trách nhiệm thể hiện rõ sự dẫn đầu về tri thức và quảng bá, giới thiệu tốt hơn về các sản phẩm tri thức của mình. Điều này tạo sức ép để ADB phải có cách thức tổ chức và truyền bá thông tin một cách có chiến lược và kịp thời. Ví dụ, trong những năm gần đây ADB đã xây dựng được các ảnh hưởng sâu sắc về kinh tế trong các dự án tái thiết hậu xung đột ở các nước như Afghanistan, Sri Lanka và Đông Timor. Trợ giúp của ADB cho những nước này và kinh nghiệm riêng trong hoạt động hợp tác vùng và tiểu vùng (nhất là trong Khuôn khổ hợp tác phát triển tiểu vùng Mekong) làm cho ADB có những nét khác biệt so với các tổ chức khác. Tuy nhiên, thế mạnh phát triển đặc trưng của ADB sẽ bị mất đi nếu tổ chức này không được trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các nỗ lực tăng cường quan hệ đối ngoại.

29. Những đánh giá đối với chiến lược quan hệ đối ngoại của ADB trong những năm 1999 và 2003<sup>15</sup> đều kết luận ADB cần cố gắng hơn nữa để "[tăng cường] nhận biết của công chúng ở các quốc gia hội viên về việc làm và ý nghĩa của ADB," như đề ra trong *Chính sách thông tin*. Rõ ràng là *Chính sách thông tin* đã không đưa ra khuôn khổ hay phương tiện để ADB có thể đạt được sự thừa nhận và nhìn nhận đối với công việc của mình. *Chính sách thông tin* được xây dựng khi ADB cho rằng việc làm tốt của mình có thể tự nó nói lên tất cả và không cần phải quảng bá, giải thích gì thêm. Sau đó, ADB chỉ dành một chút nguồn vốn và không đặt ưu tiên cao cho các quan hệ đối ngoại. Tóm lại, *Chính sách thông tin* là một sản phẩm của thời kỳ ít quan tâm đến hình ảnh và cần được thay thế trong thời điểm hiện nay.

## **C. Kinh nghiệm với Chính sách công bố**

30. Những đánh giá nội bộ về *Chính sách công bố* của ADB thường xác nhận rằng chính sách này đã được thực hiện đúng như mong đợi. *Chính sách công bố* đã cung cấp nhiều hơn các thông tin về ADB cho các đối tượng bên ngoài, và qua đó đã giúp tăng đôi chút nhận thức

<sup>15</sup> F. Vogl. Tháng 1/2004. *Một đánh giá về quan hệ đối ngoại ở ADB*. Báo cáo chưa được công bố của tư vấn.

của công chúng về vai trò, mục tiêu và hoạt động của ADB. Các cán bộ của ADB đã có nhiều cố gắng hoàn thành các mục tiêu và dự định của *Chính sách công bố*.

31. Việc thực hiện *Chính sách công bố* đã được hỗ trợ bởi Chương trình Thư viện Ký gửi của ADB được bắt đầu triển khai trong tháng 1/1994 và đến nay đã có 167 thư viện ở hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trung tâm thông tin công cộng ở trụ sở chính của ADB hàng năm gửi cho mỗi thư viện này hơn 300 đầu tài liệu và ấn phẩm. Web site của ADB (<http://www.adb.org>) ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc công bố các văn bản, tài liệu thể hiện qua con số đang tăng lên của các “hit” về truy cập và download văn bản. Ngày nay, công chúng bên ngoài quan tâm đến các tài liệu của ADB có xu hướng xem trên internet hơn là yêu cầu bản in. Tuy nhiên, mức độ thâm nhập internet thấp ở các nước đang phát triển hạn chế sự truy cập điện tử vào các văn bản của ADB và các thông tin khác được cung cấp thông qua web site.

32. Các cán bộ ADB đã nhận thấy những lĩnh vực cần có sự cải thiện đối với *Chính sách công bố* hiện hành. Chính sách này không phải đã rõ ràng trong mọi lĩnh vực, mà nhiều tài liệu đã không được trích dẫn trong nội dung chính sách. Một số cán bộ đã bày tỏ những lo ngại của họ về số lượng thời gian phải dành cho việc đáp ứng các yêu cầu và xin phê duyệt của ADB và các chính phủ hội viên để được phép công bố những tài liệu nhất định. Các cán bộ báo cáo rằng việc cập nhật bắt buộc các hồ sơ dự án bị cản trở bởi các hệ thống hành chính của ADB, và thường ít được ưu tiên. Một số cán bộ đã không biết rõ về những thông tin nào có thể được công bố, văn phòng nào chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu công bố, và những yêu cầu này cần được phối hợp xử lý như thế nào. Họ không biết các phân loại khác nhau cho việc hạn chế tiếp xúc của công chúng đối với các văn bản. Rõ ràng là họ cần được đào tạo bổ sung.

33. Kinh nghiệm của ADB cho thấy tăng cường cởi mở và chia sẻ thông tin đã cải thiện chất lượng của các hoạt động.<sup>16</sup> Tuy nhiên, nhiều cán bộ cũng nhận thấy cần có một chính sách mới hỗ trợ tốt hơn việc tham vấn có ý nghĩa và quá trình phát triển của sự tham gia. Dù vậy, họ cũng nhận ra rằng sự minh bạch phải được cân bằng với nhu cầu đảm bảo quy trình thảo luận nội bộ, và duy trì sự tin tưởng của các hội viên cũng như định hướng khách hàng mạnh mẽ của ADB. Yêu cầu bảo mật thường được coi là thích hợp trong các phân tích và nghiên cứu cho các chính phủ về các vấn đề có tính chất tranh cãi tiềm tàng.

#### **D. Tổng nhất 2 chính sách thông tin và công bố**

34. Sau một thập kỷ áp dụng, cả *Chính sách thông tin* và *Chính sách công bố* đã trở nên lạc hậu. Chính sách đầu liên quan đến những thông điệp đã bị loại bỏ từ lâu, và chính sách sau liên quan đến những văn bản không còn tồn tại. Cả hai chính sách đều đã được xây dựng trước sự xuất hiện của ADB web site – công cụ trao đổi thông tin hiệu lực nhất mà ADB có thể sử dụng. Ngoài ra, các chính sách cũng có trước những văn bản chiến lược quan trọng nhất của ADB, *Chiến lược giảm nghèo* và *LTSF*. Do ADB đang phát triển theo hướng trở thành một tổ chức tri thức và phù hợp với Khuôn khổ Quản lý Tri thức sắp được hoàn thành, đây là thời điểm đúng lúc để đánh giá lại các chính sách này.

<sup>16</sup> Fowler, Alan. 2001. *Tăng cường sự tham gia vào quá trình lập kế hoạch cho Chương trình và Chiến lược trợ giúp quốc gia*: ADB: 10-14. Trong “Thông điệp Năm mới 2004,” Chủ tịch ADB Tadao Chino nhận xét rằng “ở cấp dự án, chúng ta đã biết rằng sự tập trung vào hoàn thành kết quả cần được bắt đầu sớm, trước cả giai đoạn thiết kế dự án. Khởi đầu chất lượng chỉ có thể đạt được nếu cơ sở nền tảng, các mục tiêu, tác động và kết quả mong đợi của một dự án được cân nhắc và thảo luận giữa tất cả các bên liên quan ở giai đoạn hình thành khái niệm (nhấn mạnh),” 2/1/2004.

35. Kể từ giữa thập niên 90, ADB đã có bước tiến trong một số lĩnh vực chính sách quan trọng, trong đó nhu cầu trao đổi thông tin chủ động, cởi mở đã được đặc biệt lưu ý. Ví dụ như, LTSTF nhấn mạnh tầm quan trọng của tính minh bạch và phạm vi bao phủ đối với tương lai của ADB như sau:

*“Quá trình toàn cầu hoá thông tin đang tác động đến các hoạt động của ADB một cách cơ bản, và xu hướng này sẽ tăng rất nhanh trong tương lai. Để ADB duy trì được vị thế của một tổ chức phát triển hàng đầu ở Châu Á, tổ chức này sẽ phải thực hiện các bước tiếp theo để nâng cao và củng cố hình ảnh bên ngoài của mình. Trong một thời đại thông tin tốc độ, ADB phải thể hiện được với mọi hội viên của mình tính hiện đại, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả. ADB sẽ phải cởi mở và rõ ràng trong việc cung cấp thông tin về các dự án, hoạt động của mình.”<sup>17</sup>*

36. Công tác tổ chức lại ADB, được thông qua năm 2001, hỗ trợ “một phương pháp tiếp cận tích cực hơn trong các hoạt động quan hệ đối ngoại của tổ chức này,” có lưu ý đến “sự giám sát gắt gao hơn của công chúng đối với ADB”<sup>18</sup> và kêu gọi “sự tham gia tích cực của các bên có quyền lợi liên quan chủ chốt - ở cả bên trong và bên ngoài - trong mọi văn kiện chính sách và chiến lược quan trọng” và “sự tham gia có ý nghĩa hơn của khách hàng và các đối tượng có quyền lợi liên quan ở nước thụ hưởng vào ngay từ quy trình ban đầu của các dự án vốn vay và hỗ trợ kỹ thuật.”<sup>19</sup>

37. Hợp tác giữa ADB - Chính phủ - NGO: Một Khuôn khổ cho Hành động 2003-2005 cũng cho rằng bắt chắp các hoạt động thông tin khác nhau của ADB:

*thông tin được cung cấp vẫn chưa đầy đủ và do vậy gây nên thiếu hiểu biết ở cấp quốc gia về các hoạt động của ADB. Cụ thể là, các văn bản không được dịch ra tiếng địa phương góp phần làm nên sự thiếu hiểu biết chung về các hoạt động của ADB. Các văn bản về chính sách và dự án chỉ được dịch trong từng trường hợp cụ thể, chủ yếu bằng nguồn vốn TA của ADB. Nhận thức về các cấu trúc và quy trình ra quyết định của ADB cũng bị hạn chế. Ví dụ, mặc dù gần đây ADB đã và đang thực hiện nhiều cuộc tham vấn về các chính sách khác nhau của mình những không phải lúc nào cũng biết rõ được điều gì xảy ra với kết quả của những cuộc tham vấn đó hoặc của quy trình hoàn thành văn bản cuối cùng trước khi được trình lên Ban Giám đốc điều hành ADB thông qua.”<sup>20</sup>*

38. Chính sách công bố và Chính sách thông tin tách biệt với nhau về mặt kỹ thuật nhưng lại là những văn kiện có liên kết chặt chẽ. Đến nay, 2 chính sách này đã tạo ra sự cân bằng giữa một mặt là đòi hỏi ADB phải giải thích các hoạt động và chính sách của mình - nhất là đối với những đối tượng có thể bị tác động bởi hoạt động của ADB - và mặt khác là phải bảo vệ các thông tin mà ADB không sở hữu hoặc không có quyền cung cấp, cũng như những thông tin liên quan đến các cuộc thảo luận trong nội bộ nhân sự của ADB và giữa ADB với các cổ đông của mình. Tuy nhiên, như đã lưu ý, hiện đang có những sức ép gia tăng bên trong và bên ngoài đối với việc rà soát lại và cập nhật cả 2 văn kiện này. Đây là thời điểm thích hợp để kết hợp chúng vào một chính sách trao đổi thông tin duy nhất phù hợp với thời kỳ và môi trường thông

<sup>17</sup> ADB. 2000. *Khuôn khổ Chiến lược Dài hạn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (2001-2015)*. Manila: 40.

<sup>18</sup> ADB. 2001. *Đánh giá về tổ chức của Ngân hàng Phát triển Châu Á*. Manila: 6.

<sup>19</sup> ADB. 2001. *Các quy trình hoạt động của ADB sau khi được tổ chức lại*. Manila: 16 and 18.

<sup>20</sup> ADB. 2003. *Hợp tác ADB - Chính phủ - NGO: Một Khuôn khổ cho Hành động 2003-2005*. Manila: 10.

tin hiện đại mà ADB đang hoạt động. Bốn lý do thuyết phục củng cố ý tưởng hợp nhất hai chính sách này bao gồm:

- (i) Trong khi *Chính sách công bố* quy định loại văn bản và các thông tin khác nào ADB sẽ công bố thì *Chính sách thông tin* mô tả cách thức chia sẻ những thông tin đấy với công chúng. Một chính sách hợp nhất sẽ kết hợp một cách logic loại thông tin với cách thức truyền bá được sử dụng để truyền tải thông tin đó tới các đối tượng tiếp nhận khác nhau.
- (ii) Hơn bao giờ hết, hiện nay diện bao phủ và việc công bố thông tin mang tính hỗ trợ lẫn nhau: càng ngày, uy tín trên toàn cầu của các tổ chức quốc tế càng phụ thuộc vào mức độ minh bạch của tổ chức và mức độ công bố các tài liệu của họ<sup>21</sup>. Về mặt này thì sự ủng hộ có uy lực các NGO, liên kết toàn cầu thông qua internet được đặc biệt lưu ý, và không do dự khi chia sẻ các quan điểm của họ (thường là chỉ trích) với công luận và các nhà ra quyết định. Ngoài ra, việc tích cực công bố thông tin đòi hỏi phải có các cán bộ được đào tạo, nắm bắt thông tin và được hỗ trợ bởi các nguồn lực đầy đủ dành cho các hoạt động vươn ra ngoài và sự cung cấp nhanh chóng các thông tin thích đáng thông qua các kênh phù hợp;
- (iii) Hiện nay, những vấn đề cơ bản của việc bao phủ và công bố thông tin có thể hoán đổi cho nhau và thường giống hệt nhau. Các MDB, kể cả ADB, không thể đưa ra những công bố quan hệ công chúng quá giản dị cho đối tượng bên ngoài, những người ngày càng hiểu biết về các vấn đề phát triển. Hoạt động phổ biến thông tin của ADB càng ngày càng liên quan đến và bao gồm các yếu tố thông tin hoạt động cơ bản và thông tin khác được điều chỉnh trong *Chính sách công bố* hiện hành; và
- (iv) Việc duy trì hai chính sách tách biệt nhưng trùng lặp có rất ít ý nghĩa và gây nhầm lẫn cho cả cán bộ ADB lẫn người ngoài. Không một MDB nào áp dụng cách thức như vậy.

## E. Quy trình rà soát lại

39. Đáp ứng nhu cầu cấp thiết về việc sửa đổi và cập nhật 2 chính sách thông tin của ADB, trong tháng 5/2003, Chủ tịch Chino của ADB đã thành lập một Ban chỉ đạo cao cấp, đứng đầu là Giám đốc, Trưởng Văn phòng Quan hệ Đối ngoại (OER), nhằm rà soát lại các *Chính sách công bố* và *Chính sách thông tin*, đồng thời chủ động tham vấn các bên có lợi ích liên quan, kể cả các chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức xã hội về việc xây dựng một chính sách hợp nhất mới. Để bắt đầu quy trình tham vấn này, ADB đã công bố một thời hạn 90 ngày cho việc đóng góp ý kiến đối với các chính sách hiện hành.

40. ADB công bố rộng rãi việc đánh giá lại chính sách và, trước khi soạn thảo tài liệu chuẩn bị này, kêu gọi góp ý kiến cho các chính sách hiện hành từ đại diện các chính phủ, khu vực tư nhân, hiệp hội nghề nghiệp, các trường đại học, các tổ chức mục tiêu, mạng lưới người lao

<sup>21</sup> “Ví dụ, một báo cáo về quan hệ đối ngoại của IMF đã được xét duyệt bởi Ban GĐĐH của IMF ngày 13/2/2003 nhấn mạnh mối quan hệ không thể tách rời giữa việc công bố các tài liệu của tổ chức và chính sách thông tin với uy tín bên ngoài của tổ chức này. Báo cáo có nêu: ‘Chính sách minh bạch. Việc đưa lên trang web đối ngoại và cung cấp các bản in các báo cáo quốc gia của cán bộ và nhiều tài liệu khác của Ban GĐĐH theo quyết định chính sách minh bạch tháng 1/2001 đã làm tăng mạnh mẽ thông tin công chúng về IMF và các hoạt động của nó. Chúng cũng đã giúp điều chỉnh danh tiếng là một tổ chức bí mật quá mức trước đây của IMF.’” Trích từ *Một đánh giá về quan hệ đối ngoại ở ADB*. Tháng 1/2004 của F. Vogl. Báo cáo tư vấn chưa được xuất bản.

động, phương tiện truyền thông và các NGO quan tâm đến sự phát triển. ADB cũng cung cấp các thông tin chi tiết về việc đánh giá lại trên trang internet, tại đó người truy cập có thể sử dụng mẫu góp ý kiến (<http://www.adb.org/disclosure>). Ban lãnh đạo và Ban GĐĐH của ADB đã được yêu cầu cho ý kiến, hơn 100 cán bộ ADB đã được phỏng vấn, và lãnh đạo các vụ, văn phòng đã thảo luận vấn đề này trong một thời gian dài.

41. Đến nay, ADB đã nhận được hơn 70 ý kiến từ bên ngoài của cá nhân và tổ chức có quan tâm, đặc biệt là các tổ chức xã hội đoàn thể ở các quốc gia hội viên đang phát triển. Trong chừng mực có thể, các ý kiến bình luận từ bên trong và bên ngoài đều được xem xét trong quá trình chuẩn bị dự thảo công bố đầu tiên của tài liệu chuẩn bị này. Dự thảo này cũng thể hiện những khuyến nghị của các tổ chức xã hội, đoàn thể nhận được trong những lần tham vấn trước đây, như trong quá trình xây dựng lộ trình trung hạn cho hợp tác 3 bên: *Hợp tác ADB - Chính phủ - NGO: Một Khuôn khổ cho Hành động 2003-2005*.

42. Giai đoạn lấy ý kiến công chúng ban đầu đã kết thúc vào 14/11/2003 và dự thảo hiện nay đang được gửi cho bên ngoài xem xét, có ý kiến trong vòng 90 ngày. Dự thảo này sẽ được sử dụng làm cơ sở để thảo luận với các cá nhân, tổ chức có quan tâm tại các hội thảo quốc gia sẽ được tổ chức ở khoảng 12 nước. Giấy mời tham dự sẽ được gửi cho các đại diện khác nhau của nhà nước, tư nhân và tổ chức phi lợi nhuận. ADB sẽ đặc biệt quan tâm lấy ý kiến của các chính phủ thành viên trước đây chưa tham gia nhiều vào quy trình đánh giá lại chính sách này. Các vấn đề được nêu lên và khuyến nghị được đưa ra trong giai đoạn đánh giá lại này sẽ được cân nhắc trong quá trình soạn thảo một tài liệu chuẩn bị sửa đổi.

43. Tài liệu chuẩn bị sửa đổi sẽ được cung cấp để lấy ý kiến rộng rãi. Ý kiến đóng góp nhận được sẽ được cân nhắc trước khi một Tài liệu chuẩn bị được trình lên Ban GĐĐH của ADB.

## **F. Tóm lược quan điểm bên ngoài**

44. Tài liệu dự thảo này đã được xây dựng chủ yếu dựa trên ý kiến phải hỏi - cả theo yêu cầu và tự nguyện - nhận được trong những năm gần đây từ các tổ chức xã hội, đoàn thể và những đối tượng, nhóm đối tượng bị tác động bởi dự án. Nhiều khuyến nghị cũng nhận được trong quá trình đánh giá lại này.<sup>22</sup> Tuy nhiên, cũng cần phải lưu ý rằng có khá ít ý kiến đóng góp về các chính sách thông tin và công bố của ADB nhận được từ các nhóm đối tượng có lợi ích liên quan quan trọng khác - các chính phủ, giới học viện và cộng đồng doanh nghiệp. ADB sẽ tích cực tìm kiếm quan điểm của các nhóm này cũng như của các NGO và các cá nhân, tổ chức có quan tâm khác trong giai đoạn góp ý kiến cho dự thảo này và các đợt tham vấn bên ngoài sắp tới.

45. Các đoạn sau của mục này (từ đoạn 46 đến đoạn 52) tóm lược các ý kiến chính được bày tỏ theo yêu cầu đóng góp ý kiến rộng rãi của ADB, từ tháng 8 đến tháng 12/2003.

46. Tuy có một số ý kiến trả lời cho rằng ADB rất nổi tiếng ở nước họ, đa số lại nêu lên sự cần thiết để ADB nâng cao hình ảnh của mình. ADB cần thể hiện rõ ràng hơn các mục đích và vai trò của mình trong sự phát triển của một đất nước.

47. Các ý kiến trả lời ủng hộ thiên hướng công bố thông tin của ADB. Tuy nhiên, nhiều trong số đó cho rằng công bố thông tin không phải lúc nào cũng đúng và vẫn cần có những tiêu chí

<sup>22</sup> Tổng hợp các góp ý nhận được từ bên ngoài đối với các Chính sách Công bố và Thông tin của ADB từ tháng 8 đến tháng 12/2003 có thể tìm thấy tại <http://www.adb.org/disclosure>

bảo mật rõ ràng. Trên thực tế, thông tin được coi là "mật" hay không tùy thuộc vào chủ ý của ADB và các chính phủ thành viên. ADB bị cho là thường chấp nhận việc xác định thông tin mật của một nước vay và như vậy tạo nên nghi ngờ về thiên hướng công bố thông tin. Các ý kiến trả lời đòi hỏi một hệ thống mới đảm bảo quyền tiếp cận các thông tin lưu giữ tại ADB chỉ trừ một số ngoại lệ tối thiểu. Theo các quan điểm này, quy trình tiếp cận thông tin cần phải dễ dàng, có thể tiếp cận đối với người bị tác động, có hệ thống và mau lẹ. Ngoài ra, mọi người phải được thông tin đầy đủ về lý do từ chối yêu cầu thông tin. Những người yêu cầu cho rằng họ đã bị từ chối thông tin một cách không đúng nói họ phải được tiếp cận một cơ chế truy hồi độc lập.

48. Các ý kiến trả lời phản nản rằng gần đây việc công bố thông tin được tiến hành sau khi các cuộc thảo luận đã có kết luận và các quyết định đã được đưa ra cho một chiến lược, chính sách hoặc dự án cụ thể. Chính vì vậy, sự tham gia có ý nghĩa của những đối tượng có lợi ích liên quan bị tác động và các bên có quan tâm khác bị hạn chế.

49. Những người cư trú trong các khu vực dự án và các tổ chức đại diện cho lợi ích của họ đã bày tỏ quan điểm rằng ADB không phải lúc nào cũng cung cấp đủ thông tin (và ở giai đoạn đủ sớm) cho những người cư trú đó,<sup>23</sup> để họ có thể có được đầy đủ thông tin và nói lên nguyện vọng của mình. Các Hồ sơ Dự án cung cấp chi tiết hạn chế về các hoạt động được ADB trợ giúp đang được xem xét, chỉ có tiếng Anh và không được gửi cho những người bị dự án tác động. Các ý kiến trả lời cho rằng việc công bố các tài liệu dự án, trừ các đánh giá về môi trường, trước khi một dự án được thông qua đòi hỏi phải có sự chấp thuận của ADB và bên vay. Các báo cáo khả thi vẫn được coi là mật cho đến khi hoàn thành và trên thực tế, thường chỉ được công bố sau khi chính phủ liên quan có văn bản chấp thuận. Các RRP chỉ đưa ra mô tả chi tiết dự án và không được công bố cho đến khi Ban GĐĐH ADB thông qua; các ý kiến cho lời khuyến nghị các RRP có thể được công bố dưới dạng dự thảo trước khi thẩm định dự án. Cũng như vậy, hầu hết các ý kiến trả lời đều tin rằng các thông tin chi tiết về quá trình thỏa thuận giữa cán bộ dự án và bên vay (biên bản ghi nhớ) cần phải được công bố. Các ý kiến trả lời cho rằng có rất ít hoặc không có thông tin nào được cung cấp cho những đối tượng có lợi ích liên quan ở địa phương và công chúng nói chung, và khuyến nghị rằng các báo cáo kiểm tra dự án và các báo cáo giám sát môi trường và xã hội cần được công bố.

50. Nhiều ý kiến trả lời nói rằng các tài liệu liên quan đến hoạt động dự án của ADB ở một quốc gia nào thì phải được dịch sang ngôn ngữ của quốc gia đó vì những người có lợi ích liên quan ở địa phương thường thiếu khả năng truy cập internet và không nói hay hiểu được tiếng Anh. Họ nói, ADB cần phải chủ động cung cấp các thông tin dự án chi tiết cho những người bị tác động với ngôn ngữ địa phương và một cách thức phù hợp.

51. Các ý kiến trả lời cũng đề xuất rằng khi ADB lấy ý kiến đóng góp rộng rãi, ADB cũng phải công bố những ý kiến đóng góp hoặc bình luận của công chúng sẽ được xem xét đến như thế nào trong quy trình ra quyết định. Họ nói rằng nếu những người bị tác động bởi dự án không được cung cấp những thông tin thích đáng trong một thời gian thích hợp thì sự tham gia của họ vào quá trình phát triển, sự kiểm tra, đánh giá và ra quyết định về các chính sách và chương trình của ADB chỉ mang tính tô vẽ bề ngoài.

52. Đa số các ý kiến bình luận của bên ngoài kêu gọi tăng tính minh bạch của Ban GĐĐH ADB và ủng hộ việc các tài liệu về dự án, chính sách, chiến lược và chương trình phải được công bố khi những tài liệu đó được trình cho Ban GĐĐH xem xét hoặc phê duyệt. Họ cũng kêu

<sup>23</sup> Ví dụ, xem yêu cầu thanh tra Dự án Chashma Right Bank Irrigation (Giai đoạn III). Có tại: [http://www.adb.org/Inspection/projects/chashma\\_right.asp](http://www.adb.org/Inspection/projects/chashma_right.asp)

gọi công bố lịch họp, biên bản các cuộc họp và các bản tóm lược nội dung thảo luận của Ban GĐĐH.

## V. XU HƯỚNG TRAO ĐỔI VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN Ở CÁC NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN ĐA BIÊN KHÁC

53. Trong hoạt động trao đổi thông tin, các ngân hàng phát triển đa biên (MDB) khác đã thực hiện các biện pháp cung cấp thông tin mạnh mẽ, chủ động trong những năm gần đây, với sự trợ giúp là những cam kết quyết tâm của ban lãnh đạo và việc phân bổ nguồn lực tài chính, nhân sự lớn hơn cho mảng quan hệ với công chúng và truyền thông. Các tổ chức đặt trụ sở ở Washington đã có được những tiến bộ to lớn trong lĩnh vực này. Cụ thể là Ngân hàng Thế giới hiện nay đã đầu tư nguồn lực và thời gian đáng kể cho hoạt động quan hệ đối ngoại. Kết quả là, hình ảnh trên quốc tế của tổ chức này đã được tăng lên và uy tín của nó trong nhiều lĩnh vực cũng được nâng cao. Hiện có hơn 250 cán bộ của Ngân hàng Thế giới đang thực hiện các hoạt động quan hệ đối ngoại và các văn phòng đại diện của họ hoạt động đặc biệt tích cực trong lĩnh vực này, nhất là ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.<sup>24</sup>

54. Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ (IDB), có thể được coi là hình mẫu so sánh gần nhất của ADB, cũng đã tăng nguồn lực của mình cho các quan hệ đối ngoại với một đội ngũ hiện khoảng 45 cán bộ, được hỗ trợ bởi nguồn lực tư vấn to lớn. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), để đáp lại một báo cáo phê bình, đã nâng số cán bộ hoạt động đối ngoại từ 70 trong năm 2000 lên 90 đến thời điểm hiện nay. Ngân hàng Thế giới, IMF và IDB đều có văn phòng ở Châu Âu và Châu Á, và những văn phòng này hiện đang tích cực thực hiện các quan hệ với truyền thông và công chúng. Những thay đổi này là sự phản hồi trực tiếp với 3 nhân tố chính: sự khao khát ngày càng tăng các thông tin về các tổ chức phát triển, làn sóng chỉ trích đang lên về các hoạt động của IFI từ các NGO ủng hộ, và sự cạnh tranh đang gia tăng đối với nguồn vốn ưu đãi từ các quốc gia tài trợ. Kết quả là, đến nay, họ đều được biết đến nhiều hơn so với 2 thập kỷ trước. Nếu so sánh, ta có thể thấy ADB đã luôn thận trọng trong các phương pháp trao đổi thông tin và quan hệ đối ngoại. Hiện nay, Văn phòng Quan hệ Đối ngoại (OER) của ADB có tổng số ít hơn 40 cán bộ chuyên môn, hành chính ở cả trụ sở chính và các văn phòng đại diện,<sup>25</sup> trong đó chỉ có 15 cán bộ chuyên môn.

55. Trong lĩnh vực công bố thông tin, khả năng tiếp cận của công chúng đối với các thông tin trong các MDB hiện đang là một vấn đề thời sự vì những ảnh hưởng được thừa nhận của các tổ chức này ở những quốc gia đang phát triển. Báo cáo *Phát triển Con người 2002* của Chương trình Phát triển của Liên hiệp quốc (UNDP) khẳng định rằng đang có “những khoảng cách nghiêm trọng về sự minh bạch” ở các tổ chức tài chính quốc tế và nêu rõ việc thiếu các biên bản bỏ phiếu của các ban giám đốc điều hành ở Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Báo cáo *Phát triển Con người* kết luận rằng như vậy “công dân của các quốc gia hội viên (hoặc những người có quan tâm khác) không thể quy trách nhiệm cho các giám đốc điều hành hoặc chính phủ của họ về những chính sách của IMF hoặc Ngân hàng Thế giới.”<sup>26</sup>

<sup>24</sup> Các con số trong đoạn này được lấy từ *Một đánh giá về quan hệ đối ngoại ở ADB* của F. Vogl, tháng 1/2004.

<sup>25</sup> Hiện có 3 cán bộ trợ giúp hoạt động quan hệ đối ngoại ở các Văn phòng đại diện, và ở các văn phòng đại diện thường trú hiện có tổng số 3 cán bộ quan hệ đối ngoại/thông tin (ở Indonesia, Nepal, Trung quốc), và 2 trợ lý quan hệ đối ngoại/thông tin (ở Indonesia, Trung quốc). Các cán bộ này ở Indonesia và Nepal cũng có chức năng của cán bộ liên lạc với các tổ chức xã hội, đoàn thể.

<sup>26</sup> Báo cáo *Phát triển Con người 2002: Tăng cường dân chủ trong một thế giới chưa hoàn hảo* của UNDP. New York: 115. Có tại : <http://www.undp.org/hdr2002/chapterfive.pdf>

56. Các chính sách thông tin và công bố chính thức đầu tiên của MDB - được xây dựng từ những năm đầu thập niên 90 - đã khuyến khích việc công bố chi tiết hơn các chính sách, chương trình và dự án của các tổ chức này. Tuy nhiên, vẫn còn có những hạn chế và giới hạn đáng kể. Các chính sách này không đảm bảo rằng người dân sống trong các khu vực dự án được có thông tin về các hoạt động dự kiến để có thể tham gia một cách có ý nghĩa vào quá trình thiết kế và thực hiện dự án. Kết quả là, công chúng đã yêu cầu phải tăng cường hơn nữa các chính sách công bố của MDB ngay sau khi những chính sách này được triển khai. Những yêu cầu này đã tăng lên trong những năm gần đây và cũng đã được một số chính phủ hưởng ứng.

57. Kết quả là, tất cả các MDB đã tiến hành rà soát lại và mở rộng các chính sách công bố thông tin của mình - hoặc đang tích cực thực hiện điều đó. Những chính sách mới này có nhiều đặc tính chung. Tất cả các chính sách mới, đã triển khai cũng như đang đề xuất, đều chủ động hơn trong việc cung cấp các thông tin hoạt động và thông tin khác. Các chính sách này cũng chứa đựng những trở ngại chung đối với việc công bố một số thông tin cho công chúng, kể cả những thông tin mật như tư vấn pháp lý, thông tin do đối tác cung cấp, thông tin độc quyền kinh doanh và những thông tin có thể tác động tiêu cực đến mối quan hệ giữa một MDB và chính phủ các nước hội viên.

58. Không có ngoại lệ, tất cả các chính sách thông tin và công bố của MDB được áp dụng gần đây đều thể hiện một sự cởi mở hơn rất nhiều. Cụ thể, Ngân hàng Thế giới đã bắt đầu triển khai chính sách mới trong năm 2002 và tiếp tục tiến tới nhằm tăng cường khả năng tiếp cận của công chúng đối với các thông tin về hoạt động của mình: tổ chức này đã khởi động một chương trình thử nghiệm nhằm mở rộng diện văn bản có thể cung cấp ở một số nước, phân bổ ngân sách lớn nhằm phát triển một mạng lưới các cung tâm thông tin công cộng toàn cầu, triển khai một khuôn khổ hỗ trợ tăng cường dịch thuật, và bắt đầu thảo luận về việc thiết lập một cơ chế giải quyết các than phiền của công chúng về việc công bố thông tin.<sup>27</sup>

## VI. CHÍNH SÁCH

59. Chính sách của ADB nhằm (i) tích cực tìm kiếm cơ hội trình bày về các công việc của mình và kêu gọi ý kiến phản hồi từ càng nhiều càng tốt đối tượng tiếp nhận thông tin; (ii) biểu dương các thành tựu phát triển của những hoạt động được ADB trợ giúp; (iii) nâng cao hơn nữa mức độ nhận thức và hiểu biết về các hoạt động, chiến lược, mục tiêu và thành quả của tổ chức này cho các hội viên, các nhà hoạch định chính sách, các nhà đồng tài trợ, những đối tượng tiếp nhận trợ giúp của ADB, những người bị tác động bởi các hoạt động được ADB trợ giúp và công chúng nói chung; và (iv) ủng hộ sự phát triển có sự tham gia. Để được như vậy, ADB chủ động truyền bá thông tin và tìm kiếm quan điểm từ các đối tượng có lợi ích liên quan của mình, sử dụng các mẫu và kênh trao đổi thông tin thích hợp. Nếu không có lý do thuyết phục để bảo mật,<sup>28</sup> ADB cần phải duy trì được thiên hướng công bố thông tin.

60. *Chính sách Trao đổi thông tin với công chúng* của ADB được thiết kế nhằm:

- hỗ trợ mục tiêu bao trùm của tổ chức này là giảm nghèo ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương;

<sup>27</sup> Xem Phụ đính 1 để có tóm tắt chi tiết hơn về các chính sách công bố của các MDB. Xem Phụ đính 2 để có tóm tắt so sánh chính sách này với thực tiễn hiện nay của ADB và của các MDB khác.

<sup>28</sup> Những trở ngại chung đối với mọi văn bản và các thông tin khác được nêu trong Phần VII, Mục E. Những trở ngại cụ thể đối với các loại văn bản và thông tin nhất định được nêu trong Phần VII, Mục C và Mục D.

- Tăng cường hiệu lực phát triển của ADB bằng cách cải thiện thiết kế, thực hiện và tính bền vững của dự án; và
- củng cố năng lực quản lý và truyền bá kiến thức của ADB.

61. Khi xây dựng chính sách này, ADB đã dựa nhiều vào kinh nghiệm tập hợp của nhiều tổ chức, kể cả kinh nghiệm của chính tổ chức này. Tính hiệu lực và danh tiếng của ADB có thể được nâng cao nếu các hoạt động của nó được thực hiện với một mức độ công khai, có trách nhiệm và minh bạch cao, vì nhờ vậy sẽ:

- khuyến khích được những đối thoại và tranh cãi mang tính xây dựng về các chính sách và hoạt động, qua đó đưa ra các ý tưởng và triển vọng khác nhau về các vấn đề phát triển;
- tạo cơ hội cho những người bị tác động bởi các hoạt động trợ giúp của ADB được thông tin về và có ảnh hưởng tới các quyết định tác động đến cuộc sống của họ;
- tăng cường hiểu biết về một vai trò của ADB trong các nước hội viên, các tổ chức xã hội đoàn thể, phương tiện truyền thông, các tổ chức hàn lâm và công chúng nói chung, qua đó góp phần hỗ trợ về tài chính và hỗ trợ khác cho ADB và sứ mệnh của tổ chức này;
- tạo điều kiện phối hợp và hợp tác với các đối tác phát triển; và
- tăng cường tính chịu trách nhiệm với các cổ đông và qua họ, với người dân ở các quốc gia hội viên.

62. Đồng thời, cũng cần phải tạo cân bằng giữa một bên là sự minh bạch và một bên là những trở ngại về pháp lý và thực tiễn. Để thực hiện chức năng một cách có hiệu lực, ADB phải cân nhắc những lợi ích chính đáng của mình cũng như của các bên mà tổ chức này tương tác. Để tránh làm tổn hại đến những lợi ích đó, có những loại thông tin không thể công bố bao gồm những thông tin mà ADB nắm giữ nhưng về mặt pháp lý lại thuộc về người khác, chẳng hạn như những thông tin độc quyền kinh doanh. ADB phải phân biệt thông tin sẽ được đưa vào phạm vi công cộng với những thông tin liên quan đến khách hàng và quan hệ kinh doanh của mình, nhất là trong trường hợp các hoạt động dự án với khu vực tư nhân.

63. Hơn nữa, cũng giống như mọi tổ chức, ADB phải đảm bảo một không gian thảo luận, trong đó các ý tưởng có thể được đề xuất và khai thác, các nhân viên có thể phát biểu cởi mở và thẳng thắn. Ngoài ra, ADB có một mối quan hệ làm việc với các nước hội viên vay vốn, thường xuyên chia sẻ thông tin mật, nhất là liên quan đến đối thoại chính sách về các vấn đề nhạy cảm. Vì thông tin nội bộ phải lưu chuyển trên cơ sở tự do và bảo mật để đảm bảo có được các cuộc thảo luận thẳng thắn nên các nước hội viên vay vốn và ADB phải có khả năng thực hiện các thảo luận tự do và ngay thẳng trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau đối với yêu cầu bảo mật thông tin. ADB cũng có một nghĩa vụ chung là giữ gìn riêng tư cá nhân của cán bộ và bảo vệ tính bảo mật của thông tin cá nhân.

## VII. CHIẾN LƯỢC

64. Nội dung về chiến lược mô tả quá trình hành động của ADB nhằm chủ động cung cấp thông tin và tìm kiếm quan điểm của những người có lợi ích liên quan, đồng thời bảo vệ quy trình thảo luận và thông tin độc quyền kinh doanh. Để thực hiện Chính sách, mục này làm rõ cách thức ADB sẽ tổ chức lại hoạt động quản lý trao đổi thông tin; quyết định các thông điệp, đối tượng tiếp nhận và phương pháp trao đổi thông tin; và cung cấp các thông tin hoạt động và thông tin khác cho những nhóm đối tượng bị tác động bởi dự án và công chúng nói chung. Những trở ngại của việc công bố thông tin cũng được đề cập sau đó.

### A. Cơ cấu lại hoạt động trao đổi thông tin của ADB

65. Cơ cấu lại tổ chức của ADB đã có hiệu lực trong năm 2002 nhưng không làm thay đổi cơ bản Văn phòng Quan hệ Đối ngoại (OER). Người ta nhận thấy rằng thay đổi đó có thể xảy ra sau. Với việc thông qua chính sách này, ADB sẽ tổ chức lại cách thức quản lý hoạt động trao đổi thông tin nhằm xử lý các vấn đề được xác định trong Phần III và làm cho hoạt động trao đổi thông tin của ADB trở nên phù hợp hơn với thông lệ ở các tổ chức tài chính quốc tế khác, như là IMF và Ngân hàng Thế giới. OER sẽ có vai trò lớn hơn trong việc tham mưu về mọi vấn đề quan hệ đối ngoại với Chủ tịch và Ban lãnh đạo. Đặc biệt, OER sẽ thực hiện những nỗ lực "bắc cầu" rõ rệt và tích cực hơn nữa với các đối tượng tiếp nhận thông tin được xác định trong đoạn 67. OER sẽ đảm bảo thông tin đầy đủ cho Ban lãnh đạo về hình ảnh bên ngoài của ADB và các hoạt động của nó. Khi thực hiện trách nhiệm của mình, OER sẽ liên tục đánh giá tính hiệu lực của mình và báo cáo Ban lãnh đạo về kết quả tìm thấy.

### B. Các thông điệp, đối tượng và phương pháp thực hiện trao đổi thông tin

#### 1. Các thông điệp

66. ADB đều đặn xây dựng và đưa ra các thông điệp rõ ràng phản ánh những ưu tiên nhất thời, phù hợp với các hoạt động, chiến lược và mục tiêu của mình. Những thông điệp đó được đưa ra bởi Ban lãnh đạo ADB và phát ngôn viên được ủy quyền trong các buổi diễn thuyết chính sách lớn và trong các dịp như hội nghị thường niên, giới thiệu báo cáo quan trọng, trao đổi với báo giới về những diễn biến quan trọng, và tại các hội nghị diễn đàn, hội nghị chuyên đề và hội thảo. Ngoài ra, ADB cũng tìm kiếm các cơ hội có chi phí hiệu quả để trình bày về các hoạt động, chiến lược và mục đích của mình với các đối tượng mục tiêu.

#### 2. Đối tượng tiếp nhận thông tin

67. ADB cần sự ủng hộ rộng rãi để hoàn thành chức năng của một tổ chức tài chính phát triển hiệu quả. Do vậy, ADB phải đảm bảo rằng các thủ lĩnh công luận được thông tin đầy đủ về các hoạt động, chiến lược và mục tiêu được ADB trợ giúp. Đối với ADB, các thủ lĩnh công luận bao gồm các nhóm đối tượng sau ở các nước hội viên:

- Chính phủ, bao gồm chính phủ TW, quốc hội, và giới chức địa phương;
- Các phương tiện truyền thông, bao gồm báo chí, truyền hình quốc tế có lượng độc giả/khán giả lớn là các nhà ra quyết định, và các báo, tạp chí, đài truyền hình và đài tiếng nói có ảnh hưởng ở cấp quốc gia;
- Các tổ chức đoàn thể xã hội, bao gồm các NGO phong trào, hoạt động và các NGO mũi nhọn liên quan đến quá trình phát triển ở mọi cấp, các nhóm tôn giáo, và đại diện người lao động;

- Khu vực tư nhân, bao gồm những đối tượng hoạt động kinh doanh, ngân hàng, tài chính, kể cả các hiệp hội ngành nghề, phòng thương mại, nhóm các nhà đầu tư, các công ty quan tâm đến hoạt động đấu thầu/mua sắm của ADB; và
- Giới hàn lâm, bao gồm các tổ chức nghiên cứu hàng đầu, hiệp hội hàn lâm và các trung tâm đại học có tên tuổi quốc tế lớn trong lĩnh vực phát triển, và các học viện quốc gia có ảnh hưởng đến tư duy ở quốc gia của họ;

### 3. Phương pháp thực hiện

68. ADB tập trung vào những đối tượng mục tiêu của mình thông qua một phương pháp trao đổi thông tin chiến lược và ổn định. Các phương pháp và cách thức trao đổi thông tin được sử dụng dựa trên vấn đề cụ thể được trao đổi, mối quan tâm và góc nhìn của đối tượng tiếp nhận cụ thể, và kết quả mong đợi.

69. Để gửi đi các thông điệp, ADB:

- sử dụng các kênh trao đổi thông tin thuận tiện, phù hợp và chi phí hiệu quả nhất. Điều này phụ thuộc vào các phương án có thể, đối tượng cụ thể sẽ được tiếp cận, tính chất và mục đích của thông tin được truyền đi, và mức độ công khai mong muốn;
- dựa chủ yếu vào trang internet của mình để cung cấp thông tin cho một lượng đối tượng lớn. Tuy nhiên, ADB cũng tiếp tục sử dụng các phương tiện trao đổi thông tin đại chúng truyền thống (nhất là in ấn), và có quan tâm đặc biệt đến các phương tiện phù hợp nhất cho việc tiếp cận các cộng đồng người nghèo ở các quốc gia hội viên đang phát triển;
- sử dụng các phương thức truyền đạt phù hợp về văn hóa và đặc biệt thích hợp cho việc tiếp cận các cộng đồng vùng sâu xa, nông thôn, thiểu số và/hoặc bản địa, bao gồm tuyên truyền hình ảnh, tổ chức gặp gỡ và sự kiện với dân làng, và các chương trình truyền hình, đài tiếng nói địa phương. ADB truyền bá thông tin thông qua việc niêm yết thông cáo ở các khu vực công cộng như trường học, bưu điện và trụ sở chính quyền địa phương;
- lập đối tác với các NGO mũi nhọn và các trung tâm thông tin NGO để truyền bá thông tin tới các đối tượng hoạt động của họ và công chúng nói chung;
- sử dụng các thông cáo báo chí, trao đổi với báo giới và phỏng vấn, các bài báo chuyên mục, các biểu số liệu và tài liệu minh họa, sách giới thiệu, chuyên khảo, nghiên cứu, báo cáo, sách, tạp chí, bản tin và báo cáo thường niên. Khi cần nhắc các phương tiện này, ADB cũng lưu ý đến các tác động về môi trường của việc sử dụng các sản phẩm giấy. Các phương thức truyền đạt bằng điện tử hoặc video tương đương được sử dụng thay thế nếu thấy thiết thực và hiệu quả;
- sử dụng các phương thức truyền đạt thông tin bằng điện tử, kể cả các clip phim; video phim truyện và tài liệu; phỏng vấn qua internet, truyền hình, radio và hội đàm qua điện thoại và trao đổi với báo giới; gửi fax và điện, các loại đĩa máy tính; các cơ sở dữ liệu tương tác; thư điện tử, bảng thông báo, và nhóm người sử dụng trên các mạng máy tính; và các hệ thống truyền thông đa phương tiện.

Với sự phát triển của các công nghệ mới, ADB đảm bảo rằng các công nghệ đó sẽ được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động thông tin và phổ biến của mình;

- chủ động chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm, và quảng bá về các thành quả công việc của mình, thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng và các ấn phẩm đặc biệt với việc đăng tải các bài phân tích trên các phương tiện truyền thông quốc tế và địa phương, phân phát các thông cáo về dịch vụ công cộng, và đặt đăng quảng cáo;
- tạo điều kiện cho một số đối tượng, đặc biệt là các tổ chức truyền thông, đi thăm thực địa các dự án và phương tiện được ADB trợ giúp;
- mời các chuyên gia và các đại diện được thừa nhận của khu vực nhà nước, tư nhân và tổ chức phi lợi nhuận ở các quốc gia hội viên tham dự các diễn đàn, hội nghị chuyên đề và hội thảo do ADB tổ chức; và
- duy trì hướng dẫn truyền thông trực tuyến của các chuyên gia chuyên ngành trong ADB, và cử đại diện của ADB để nói chuyện với các đối tượng mục tiêu tại các diễn đàn, hội nghị chuyên đề và hội thảo.

### C. Thông tin hoạt động

70. Với sự phối hợp chặt chẽ của các chính phủ hội viên, ADB có thể xây dựng các kế hoạch truyền thông cho từng dự án, chương trình và các chương trình, chiến lược trợ giúp quốc gia và khu vực, đặc biệt là những vấn đề có thể tạo quan tâm cao và gây tranh cãi trong công chúng. Các kế hoạch truyền thông đó có thể bao gồm mở rộng khả năng tiếp cận của công chúng tới những thông tin về cải cách kinh tế và pháp lý, tăng cường năng lực của các nước hội viên đang phát triển trong việc đưa người dân bị tác động bởi dự án tham gia vào quá trình thiết kế và thực hiện các hoạt động được ADB trợ giúp, và cho phép các tổ chức cơ sở tham gia vào quá trình phát triển. Khi được sử dụng, các kế hoạch truyền thông phải cho biết các mục tiêu, hình thức (kể cả ngôn ngữ), phương pháp và thời điểm truyền đạt thông điệp, đối tượng mục tiêu, và các vấn đề trọng tâm. Các kế hoạch cũng bao gồm một quy trình tiếp nhận ý kiến phản hồi và đóng góp, và báo cáo kết quả sử dụng các ý kiến đóng góp đó. Chủ thể chịu trách nhiệm cũng phải được nêu rõ.

71. Tiếng Anh là ngôn ngữ làm việc của ADB.<sup>29</sup> Tuy nhiên, ADB cũng nhận thấy rằng việc dịch các tài liệu của mình và các thông tin khác sang tiếng địa phương có thể khuyến khích được sự tham gia vào cũng như cảm thông và ủng hộ đối với các hoạt động được ADB trợ giúp của các hội viên cổ đông và những đối tượng có lợi ích liên quan khác.

72. ADB thực hiện việc dịch thuật theo từng trường hợp cụ thể, tùy thuộc vào nhu cầu hoạt động. Các tài liệu và thông tin khác có thể được dịch bao gồm: a) thông tin về hoạt động chung và tu duy chiến lược của ADB, và thông tin được trù định cho một lượng đối tượng quốc tế lớn; b) thông tin được cung cấp cho một đối tượng vì mục đích tham vấn công chúng; c) thông tin đề cập đến quốc gia, dự án và chương trình cụ thể; và d) nội dung trang web được dành riêng cho một đối tượng tiếp nhận địa phương.

73. Các tiêu chí cho việc dịch thuật bao gồm cả mức độ quan tâm của công chúng, trình độ đọc viết của đối tượng liên quan, lựa chọn ngôn ngữ, giải pháp thay thế cho việc dịch, thời gian cần thiết cho việc dịch, và chi phí.

<sup>29</sup> Hiệp định thành lập Ngân hàng Phát triển Châu Á. Năm 1966. Manila: Điều 39.1

74. Sự tham gia có hiệu quả của công chúng vào các dự án, chương trình sẽ chỉ đạt được nếu các chính phủ hội viên giao tiếp tốt với người dân của họ. Do vậy, vai trò của các chính phủ hội viên trong việc thực hiện chính sách này là rất quan trọng. ADB sẽ phối hợp chặt chẽ với các chính phủ hội viên để đảm bảo rằng những đối tượng có lợi ích liên quan trong nước nhận được thông tin về các dự án và chương trình được ADB hỗ trợ. ADB khuyến khích chính phủ các nước vay vốn cung cấp cho những đối tượng có lợi ích liên quan, đặc biệt là người dân sống trong các vùng chịu tác động trực tiếp của các hoạt động được ADB trợ giúp, các tài liệu dự án (hoặc nội dung tóm tắt) bằng ngôn ngữ trong nước mặc dù các tài liệu đó được gửi bằng tiếng Anh cho ADB.

75. Các tài liệu và thông tin được liệt kê trong mục này được cung cấp cho công chúng theo các điều kiện cho từng loại thông tin và tùy thuộc vào các Trở ngại được mô tả trong Mục E. Các tài liệu được cung cấp cho công chúng thông qua web site của ADB và/hoặc văn phòng của ADB ở các nước hội viên.

76. ADB đưa thêm vào tài liệu đã được dịch nội dung cho biết ADB không bảo đảm về tính xác thực và độ chính xác của bản dịch, và rằng chỉ có bản tiếng Anh của tài liệu là chính thức.

## 1. Lập chương trình

77. Chương trình và Chiến lược Trợ giúp Quốc gia (CSP) và Chương trình và Chiến lược Hợp tác Vùng (RCSP) -- CSP xác định chương trình hoạt động và chiến lược phát triển trung hạn của ADB mà đã được thống nhất với một quốc gia hội viên đang phát triển, đồng thời mô tả vai trò của ADB. Tài liệu này cũng thể hiện các nghiên cứu của ADB về nghèo đói ở một quốc gia cụ thể và các phân tích chuyên đề, chuyên ngành. Các văn bản mang tính khái niệm về các dự án sẽ được nhận tài trợ của ADB cũng có trong các CSP, thường được xây dựng 5 năm một lần. Một CSP Cập nhật (CSPU), được xây dựng hàng năm, có xét đến mức độ thích hợp tiếp tục của CSP, việc thực hiện nó, và chương trình trợ giúp cho năm tiếp theo. Cũng như vậy, RCSP đưa ra cơ sở cho trợ giúp dự kiến của ADB ở cấp tiểu vùng cho giai đoạn 3 đến 5 năm. RCSP nêu rõ trợ giúp của ADB hỗ trợ các mục tiêu và chiến lược của quốc gia như thế nào, đồng thời chứa đựng các văn bản khái niệm về các dự án vùng dự kiến. Một RCSP Cập nhật (RCSPU) được xây dựng hàng năm. Các CSP, RCSP and và các bản cập nhật hàng năm được xây dựng theo phương thức có sự tham gia.

78. Để tạo điều kiện cho việc tham vấn các đối tượng có lợi ích liên quan<sup>30</sup> và cho phép họ đóng góp vào dự thảo chiến lược, chương trình hỗ trợ quốc gia và/hoặc vùng của họ, ADB và chính phủ liên quan phải cung cấp thông tin<sup>31</sup> cho các đối tượng có lợi ích liên quan trong nước ngay khi các tài liệu này đang được chuẩn bị. Ngoài ra, ADB phải công bố và duy trì một danh mục các CSP và RCSP mới, dự kiến được chuẩn bị trong năm tiếp theo.

79. ADB phải công bố tất cả các CSP và RCSP mới (hoặc bản cập nhật) ngay sau khi Ban GĐĐH chấp thuận. Một bản tóm lược từng cuộc thảo luận của Ban GĐĐH về các CSP và các cập nhật tương ứng phải được công bố. Mỗi CSP mới phải được dịch sang ít nhất là một ngôn

<sup>30</sup> Các quy trình hoạt động của ADB sau khi tổ chức lại. Năm 2001 Manila: Phụ đính 2: 2-3 và Phụ đính 4: 2.

<sup>31</sup> “Thông tin” có thể bao gồm các vấn đề, chủ đề và chiến lược có thể tạo thành một phần của CSP hoặc RCSP cuối cùng (hoặc các bản cập nhật). Thông tin có thể được trao đổi dưới dạng dự thảo CSP hoặc RCSP, trích đoạn của dự thảo CSP hoặc RCSP, các tài liệu thảo luận hoặc tranh luận, hoặc trao đổi thông tin miệng nếu ADB thấy thích hợp

ngữ chính thức của nước liên quan sau khi CSP được Ban GĐĐH chấp thuận. Các RCSP cũng phải được dịch.

80. Thỏa thuận Đối tác Giảm nghèo (PRPA). PRPA đặt ra một tầm nhìn dài hạn và các mục tiêu giảm nghèo được thống nhất. Nó cũng bao gồm các cơ chế để đánh giá kết quả thực hiện, các chỉ số theo dõi nổi bật và các mốc giai đoạn thể chế cần thiết để giám sát tiến độ. PRPA phải được công bố sau khi đã được ký bởi ADB và chính phủ liên quan.

81. Các nghiên cứu đánh giá. Các nghiên cứu của ADB được thực hiện nhằm chuẩn bị các chiến lược quốc gia và khu vực, như Phân tích Nghèo đói,<sup>32</sup> Đánh giá Kinh tế Quốc gia, Nghiên cứu đánh giá Quản lý điều hành, và Đánh giá Phát triển Khu vực Tư nhân, phải được công bố ngay sau khi hoàn thành.

## 2. Các chính sách

82. Các văn kiện chính sách và chiến lược. ADB mong có sự tham gia tích cực của các cổ đông và các cá nhân, tổ chức quan tâm khác trong quá trình xây dựng các văn kiện chính sách và chiến lược, nhất là trong các lĩnh vực chuyên ngành, chuyên đề và bảo vệ.<sup>33</sup> ADB công bố một danh sách các chính sách và chiến lược dự kiến sẽ được xem xét trong vòng 12 tháng tới và, nếu cần thiết, một kế hoạch tham vấn cho mỗi đợt xem xét đó, kể cả các cuộc gặp mặt dự tính với đối tượng tiếp nhận thông tin bên ngoài. Dự thảo nội dung tham vấn về chính sách, chiến lược mới hoặc sửa đổi phải được công bố trong trường hợp dự định có tham vấn bên ngoài, nếu ADB cho là thích hợp. Để nâng cao nhận biết của công chúng về việc tham vấn như vậy, ADB phải công bố các thông tin về chính sách hoặc chiến lược đang được xem xét và quy trình xem xét thông qua web site của mình, các văn phòng đại diện thường trú và văn phòng đại diện. Mọi văn kiện chính sách đòi hỏi Ban GĐĐH thông qua phải được công bố không muộn hơn ngay sau khi được thông qua. Một bản tóm lược nội dung thảo luận của Ban GĐĐH về một văn kiện chính sách hoặc chiến lược có thể được công bố, nếu thích hợp.

## 3. Các dự án và chương trình

83. Thông cáo cơ hội làm việc. ADB công bố một danh sách các cơ hội việc làm xuất phát từ danh mục trợ giúp dự kiến. ADB niêm yết tình trạng của từng dự án khu vực công đang được chuẩn bị để được ADB tài trợ, từ giai đoạn xác định đến phê duyệt của Ban GĐĐH. Việc niêm yết chấm dứt sau khi dự án được phê duyệt hoặc loại bỏ khỏi danh mục trợ giúp. ADB cũng công bố các thông báo về đấu thầu/mua sắm và kết quả giao thầu.<sup>34</sup>

84. Tài liệu Thông tin Dự án/Chương trình (PID) cho các Dự án hoặc Chương trình của Khu vực công. ADB công bố một bản tóm lược cụ thể của từng dự án và chương trình khu vực công mới. PID được công bố trong vòng 1 tháng sau khi văn kiện khái niệm dự án được thông qua. Trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án, PID vẫn phải được công bố và cập nhật từng quý.

<sup>32</sup> *Chiến lược Giảm nghèo* của ADB đòi hỏi sự tham gia đầy đủ của các tổ chức đoàn thể xã hội và khu vực tư nhân trong nghiên cứu phân tích nghèo đói.

<sup>33</sup> *Các quy trình hoạt động của ADB sau khi tổ chức lại*. Năm 2001. Manila: 16.

<sup>34</sup> Thông cáo cơ hội việc làm bao gồm tên nước, lĩnh vực, dự án, số tiền dự kiến trợ giúp, mô tả tóm tắt các mục tiêu và phạm vi dự án, nêu rõ yêu cầu về phân tích môi trường (nếu có), hiện trạng xử lý dự án, tên cán bộ phụ trách dự án, mô tả nhu cầu dịch vụ tư vấn, tên và địa chỉ của cơ quan tiếp nhận dự án.

85. PID bao gồm tên đầy đủ của dự án, lĩnh vực chuyên môn và số hiệu; loại hình/phương thức trợ giúp; phạm vi địa lý; cán bộ, phòng và vụ ở ADB chịu trách nhiệm; cơ quan thực hiện; phân loại yêu cầu về môi trường; ngày chuẩn bị PID và ngày cập nhật mới nhất. PID cũng bao gồm mô tả, mục tiêu, cơ sở nền tảng, các hoạt động chính của dự án, bối cảnh quốc gia, mối liên hệ với CSP, kế hoạch tài trợ, lịch sử, các vấn đề, cơ sở để ADB tham gia, các chỉ số kết quả thực hiện, và một thời gian biểu cho thiết kế, xử lý và thực hiện trợ giúp, kể cả ngày phê duyệt thẩm định và trình Ban GĐĐH dự kiến. Các PID bao gồm một danh mục các tài liệu khả thi và kỹ thuật được chuẩn bị hoặc đã được lên lịch chuẩn bị cho dự án, nêu rõ những tài liệu đó có được công bố hay không và khi nào được công bố. Trong quá trình thực hiện, PID sẽ tóm lược tiến độ hoàn thành các mục tiêu phát triển và cung cấp các thông tin khác về tình trạng dự án hoặc chương trình.

86. Nếu ADB chấm dứt tham gia vào một dự án hoặc chương trình, PID tương ứng sẽ phải có một thông báo cho biết lý do chấm dứt đó. PID cho các dự án bị hủy sẽ tiếp tục được công bố trong vòng 6 tháng sau khi dự án bị hủy.

87. Thông tin cho những người bị dự án tác động. Để tạo thuận lợi cho các cuộc tham vấn với những nhóm người bị ảnh hưởng và các cá nhân, tổ chức liên quan khác trong nước, những thông tin thích hợp về một khoản vay dự án hoặc chương trình đang được chuẩn bị<sup>35</sup> (kể cả các vấn đề về xã hội và môi trường), do ADB quyết định, sẽ được công bố theo một hình thức và (các) ngôn ngữ có thể hiểu được đối với các nhóm bị tác động bởi dự án. ADB sẽ hợp tác chặt chẽ với bên vay để đảm bảo việc cung cấp thông tin. Việc truyền bá thông tin như vậy phải được bắt đầu không muộn hơn đoàn tìm hiểu chuẩn bị dự án để quan điểm của những người có thể bị tác động trực tiếp bởi dự án được thể hiện một cách phù hợp trong thiết kế dự án. Bất kỳ thay đổi lớn nào trong thiết kế dự án phải được trao đổi với các nhóm người bị tác động bởi dự án. Thông tin cũng được cung cấp cho những nhóm người đó khi cần thiết trong quá trình thực hiện dự án.

88. Tóm lược Thông tin Dự án (SPI) cho các Dự án Khu vực Tư nhân. SPI thể hiện một tóm tắt cụ thể ngắn gọn về các yếu tố chính của dự án đang hình thành, kể cả các yếu tố xã hội và môi trường.<sup>36</sup> Loại hình và mức độ thông tin được cung cấp ở SPI có thể khác nhau vì lợi ích kinh doanh và cạnh tranh của các nhà tài trợ cho dự án phải luôn được bảo vệ. SPI được cập nhật để thể hiện các thay đổi quan trọng liên quan đến dự án, tình trạng của dự án, và các SPI cập nhật phải được công bố<sup>37</sup>. ADB công bố một SPI cho từng dự án khu vực tư nhân ít nhất là 30 ngày trước khi Ban GĐĐH xem xét dự án được đề xuất.

89. SPI được thiết kế để các thông tin về dự án khu vực tư nhân được công bố trước khi một dự án được Ban GĐĐH xem xét nhưng phải sau khi Ban lãnh đạo quyết định rằng một dự án có thể được trình Ban GĐĐH xem xét và các nhà tài trợ cho dự án xác định rằng SPI là xác thực và không chứa đựng thông tin có thể làm tổn hại về mặt vật chất đối với lợi ích kinh doanh

<sup>35</sup> Các đối tượng có lợi ích liên quan bị ảnh hưởng được cung cấp thông tin chi tiết về dự án dự kiến trong suốt giai đoạn thiết kế dự án, kể cả số chi tiết nguồn vốn dự án và phân bổ tài trợ (thể hiện số đóng góp của chính phủ và cộng đồng). Thông tin này có thể giống với thông tin trong PID (xem đoạn 85). Xem các mục F1, F2 và F3 của OM để biết thông tin cụ thể về xã hội và môi trường phải được chia sẻ.

<sup>36</sup> SPI chứa đựng thông tin không nhạy cảm về kinh doanh của dự án. Các phân loại thông tin có thể bao gồm các nhà tài trợ cho dự án, các cổ đông của công ty có dự án, tổng chi phí dự án, vị trí dự án, mô tả và mục đích của dự án, phân loại mức độ môi trường, mô tả các vấn đề môi trường và xã hội, và các biện pháp giảm nhẹ dự kiến.

<sup>37</sup> SPI sẽ tiếp tục được cập nhật cho đến khi dự án kết thúc. Một dự án được coi là "kết thúc" khi (i) một Báo cáo hoàn thành dự án được phát hành, hoặc (ii) dự án được hoàn thành về vật chất, hoặc (iii) kết thúc giải ngân.

và cạnh tranh của họ<sup>38</sup>. Tuy nhiên, đối với những dự án yêu cầu công bố đánh giá môi trường tóm lược, SPI phải được công bố 120 ngày trước khi Ban GĐĐH xem xét, nhằm đưa ra cái nhìn tổng quan về dự án đang được đánh giá.

90. Nếu ADB chấm dứt tham gia vào một dự án khu vực tư nhân, SPI tương ứng sẽ bao gồm một thông báo nêu rõ lý do của việc chấm dứt. Các SPI cho dự án bị hủy sẽ tiếp tục được công bố trong 6 tháng sau khi hủy dự án.

91. Báo cáo đánh giá xã hội và nghèo đói ban đầu (IPSA). Tất cả các dự án và chương trình vay vốn của ADB phải thực hiện một báo cáo đánh giá xã hội và nghèo đói ban đầu, xác định những người dân có thể được thụ hưởng hoặc bị tác động bởi dự án. IPSA được thực hiện càng sớm càng tốt trong chu kỳ dự án, thường trong giai đoạn tìm hiểu thực tế cho dự án trợ giúp kỹ thuật chuẩn bị dự án hoặc nghiên cứu chuẩn bị dự án khác. Báo cáo IPSA Tóm lược được công bố từ giai đoạn dự thảo sau khi thỏa thuận với chính phủ, thông thường trong vòng 1 tháng sau đoàn tìm hiểu thực tế.<sup>39</sup> Báo cáo IPSA cuối cùng sẽ được công bố như một phụ đính của văn kiện trợ giúp kỹ thuật chuẩn bị dự án.

92. Các Báo cáo trợ giúp kỹ thuật. Sau khi được Ban GĐĐH hoặc Chủ tịch phê duyệt, mọi văn bản trợ giúp kỹ thuật đã được trình Ban GĐĐH để phê duyệt hoặc để biết phải được công bố. Các bản báo cáo nghiên cứu khả thi cuối cùng<sup>40</sup> và các báo cáo khác phát sinh từ trợ giúp kỹ thuật, như những báo cáo do tư vấn chuẩn bị, cũng phải được công bố. Sau khi tham khảo ý kiến chính phủ liên quan, ADB có thể cắt bỏ một số đoạn được coi là mật hoặc quá nhạy cảm để được công bố công khai trong các báo cáo đó<sup>41</sup>.

93. Dự thảo các báo cáo được thực hiện trong khuôn khổ trợ giúp kỹ thuật. Dự thảo báo cáo về quốc gia cụ thể hoặc các phần trong đó, được thực hiện trong khuôn khổ trợ giúp kỹ thuật, thường không được công bố. Tuy nhiên, trong những trường hợp đặc biệt và nếu ADB cho là cần thiết, các dự thảo đó sẽ được công bố. Ví dụ, ADB có thể quyết định công bố các dự thảo báo cáo hoặc các phần trong đó cho một số đối tượng mục tiêu nhằm tăng cường chất lượng của quy trình tham vấn, nhằm thúc đẩy quan hệ đối tác phát triển, hoặc nhằm tìm kiếm quan điểm về thiết kế của dự án. Trong các trường hợp này, ADB sẽ cân nhắc đến quan điểm của chính phủ khi quyết định việc có hay không công bố toàn bộ hoặc một phần tài liệu được yêu cầu.

<sup>38</sup> Các đánh giá về môi trường, các kế hoạch của người dân bản địa, các khuôn khổ và kế hoạch tái định cư phải được công bố đối với các dự án khu vực tư nhân, phù hợp với các đoạn 94-96.

<sup>39</sup> Khi xây dựng MOU sau đoàn tìm hiểu thực tế, ADB phải có sự chấp thuận của chính phủ trong việc công bố dự thảo IPSA.

<sup>40</sup> Một báo cáo được coi là "cuối cùng" khi ADB đã quyết định rằng báo cáo có đủ chất lượng để được sử dụng sau đó và dự kiến không có thay đổi nào về nội dung. Khi cần thiết, ADB tuyên bố trong báo cáo làm rõ rằng các quan điểm được thể hiện trong đó là của tư vấn và không nhất thiết thể hiện quan điểm của Ban GĐĐH, Ban lãnh đạo, cán bộ hoặc thành viên của ADB, và có thể chỉ mang tính sơ bộ. ADB không công bố các báo cáo (i) không đạt yêu cầu chất lượng, và (ii) sẽ không được sử dụng trong quá trình chuẩn bị dự án.

<sup>41</sup> Sau khi hoàn thành một báo cáo của trợ giúp kỹ thuật hoặc nghiên cứu khả thi được chuẩn bị trong khuôn khổ trợ giúp kỹ thuật đó, ADB hỏi yêu cầu chính phủ liên quan liệu có thông tin cụ thể nào trong báo cáo là mật hoặc có tính nhạy cảm kinh doanh không. Chính phủ có 30 ngày để chỉ ra những thông tin đó. ADB phải xem xét đến quan điểm của chính phủ cũng như thiên hướng chung về công bố thông tin hoạt động của chính sách này khi quyết định liệu có nội dung nào không được công bố. Nếu không có trả lời trong vòng 30 ngày, báo cáo hoặc nghiên cứu đó được coi là có thể công bố.

94. Các Đánh giá môi trường. *Chính sách Môi trường* của ADB quy định bên vay phải tiết lộ những thông tin về vấn đề môi trường của dự án đề xuất theo hình thức và (các) ngôn ngữ gần gũi với những người được tham vấn. Ngoài ra, các báo cáo đánh giá môi trường cho các dự án của ADB cũng phải gần gũi với các bên quan tâm cũng như công chúng nói chung. Các báo cáo Đánh giá Tóm lược Tác động Môi trường và các báo cáo Nghiên cứu Tóm lược Môi trường Ban đầu, khi cần thiết theo quy định của *Chính sách Môi trường*, được công bố 120 ngày trước khi dự án được Ban GĐĐH xem xét hoặc trước khi các điều chỉnh lớn trong quy mô dự án hoặc các tiểu dự án được phê duyệt. Các báo cáo đánh giá môi trường đầy đủ cũng phải được công bố cho các bên có quan tâm khi họ yêu cầu.

95. Các Văn bản kế hoạch tái định cư. Trong trường hợp phải có Khuôn khổ tái định cư hoặc Kế hoạch tái định cư theo quy định của *Chính sách tái định cư bắt buộc*, bên vay hoặc nhà bảo trợ của dự án phải xây dựng một Khuôn khổ hoặc Kế hoạch thích hợp. Được coi là một điều kiện để thẩm định dự án hoặc chương trình, bên vay hoặc nhà bảo trợ dự án phải cung cấp dự thảo Kế hoạch tái định cư tại địa điểm có thể tiếp cận được và dưới hình thức, cách thức và ngôn ngữ có thể hiểu được đối với người dân bị ảnh hưởng.<sup>42</sup> Trước khi dự án được thẩm định và một khi ADB chấp nhận dự thảo Khuôn khổ hoặc Kế hoạch (hoặc cả 2) như để tạo cơ sở thích hợp cho thẩm định dự án, ADB phải công bố văn bản kế hoạch đó. Sau khi ADB phê duyệt Khuôn khổ tái định cư và Kế hoạch tái định cư, bên vay hoặc nhà bảo trợ dự án một lần nữa phải cung cấp Kế hoạch tái định cư cho người dân bị ảnh hưởng. ADB phải công bố các văn bản kế hoạch tái định cư cuối cùng<sup>43</sup>, khi ADB chính thức nhận được các văn bản này từ bên vay hoặc nhà bảo trợ dự án.

96. Các kế hoạch người bản địa. Trong trường hợp phải có Khuôn khổ hoặc Kế hoạch Phát triển Người bản địa hoặc phải có một Hành động cụ thể theo quy định của *Chính sách Người bản địa*, bên vay hoặc nhà bảo trợ dự án phải xây dựng các tài liệu kế hoạch cần thiết. Được coi là một điều kiện để thẩm định dự án, bên vay hoặc nhà bảo trợ dự án phải thể hiện Kế hoạch hoặc Hành động đặc biệt đó tại địa điểm có thể tiếp cận được và dưới hình thức, cách thức và ngôn ngữ có thể hiểu được đối với người bản địa bị ảnh hưởng.<sup>44</sup> Trước khi dự án được thẩm định và một khi ADB chấp nhận tài liệu kế hoạch dự thảo để tạo cơ sở thích hợp cho thẩm định dự án, ADB phải công bố văn bản kế hoạch đó. Sau khi ADB phê duyệt văn bản kế hoạch cuối cùng,<sup>45</sup> bên vay hoặc nhà bảo trợ dự án một lần nữa phải cung cấp Kế hoạch hoặc Hành động đặc biệt cho người dân bản địa bị ảnh hưởng. Khi ADB chính thức nhận được các văn bản kế hoạch từ bên vay, ADB phải công bố văn bản đó.

97. Báo cáo và Khuyến nghị của Chủ tịch ADB (RRP). RRP là một bản quyết định cho các dự án và chương trình được ADB hỗ trợ được trình lên Ban GĐĐH phê duyệt. RRP mô tả các hoạt động một cách chi tiết, và trình bày kết quả thẩm định và đánh giá của ADB. Các RRP cho khi vực công được công bố ngay sau khi được Ban GĐĐH phê duyệt. Các RRP cho dự án khu vực tư nhân được công bố với sự đồng ý trước của các nhà bảo trợ dự án hoặc các công ty khách hàng, và sau khi đã loại bỏ các thông tin nhạy cảm về kinh doanh. Các hiệp định vay và

<sup>42</sup> Đối với những tầng lớp nhất định, việc phân phát một dự thảo văn bản có thể không phải là cách thức trao đổi thông tin phù hợp. Dù sử dụng hình thức và phương thức nào, bên vay cũng đảm bảo rằng mọi thông tin chứa được trong tài liệu lập kế hoạch phải được truyền đạt.

<sup>43</sup> Các tài liệu "cuối cùng" vẫn có thể được sửa đổi sau khi dự án được phê duyệt và trong quá trình thực hiện.

<sup>44</sup> Xem chú thích 42.

<sup>45</sup> Xem chú thích 43.

văn bản liên quan được ADB ký để cho vay các dự án khu vực công phải được cung cấp theo quy định tại các đoạn 120 và 121 của chính sách này.

98. Các Báo cáo Giám sát Môi trường và Xã hội. Một hiệp định vay có thể quy định phải có các báo cáo nhất định về môi trường hoặc xã hội trong quá trình thực hiện dự án hoặc chương trình. Sau khi báo cáo đó được gửi cho ADB, nó sẽ được công bố.

99. Những điều chỉnh về quy mô của các dự án và chương trình (khu vực công). ADB công bố các văn bản, kể cả các hiệp định vay sửa đổi nếu có, liên quan đến những điều chỉnh lớn về phạm vi/quy mô của các dự án, chương trình và trợ giúp kỹ thuật sau khi được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền. Nếu có một điều chỉnh lớn về quy mô của một dự án khu vực tư nhân, ADB sẽ cập nhật SPI với mô tả của điều chỉnh đó.

100. Các báo cáo hoàn thành dự án, trợ giúp kỹ thuật và chương trình (khu vực công). Trong vòng 12 - 14 tháng sau khi các dự án/chương trình khu vực công được hoàn thành, ADB chuẩn bị một Báo cáo Hoàn thành Dự án hoặc Chương trình hoặc Báo cáo Hoàn thành Trợ giúp Kỹ thuật để ghi nhận những kinh nghiệm thực hiện. Các báo cáo hoàn thành được công bố sau khi gửi cho Ban GĐĐH.

101. Các Báo cáo Đánh giá Dự án và Chương trình. Hàng năm, ADB đánh giá kết quả thực hiện dự án và trợ giúp kỹ thuật trong một số lĩnh vực lựa chọn, và tất cả các chương trình. ADB định kỳ đánh giá danh mục dự án cho vay, các chuyên đề lớn, và tính hiệu lực của các chính sách, thông lệ và thủ tục. ADB công bố các hoạt động đánh giá dự kiến cho năm sau. ADB đều đặn thực hiện các báo cáo sau: Kết quả thực hiện danh mục cho vay hàng năm, Kiểm điểm hàng năm các hoạt động đánh giá, các Báo cáo kiểm toán kết quả thực hiện dự án/chương trình, các Báo cáo kiểm toán kết quả thực hiện trợ giúp kỹ thuật và các Nghiên cứu Đánh giá đặc biệt. Các báo cáo đánh giá cuối cùng được gửi đồng thời cho Ban lãnh đạo và Ban GĐĐH của ADB; Một ví dụ tiêu biểu trong số các báo cáo quan trọng được đưa ra thảo luận tại Ủy ban Hiệu lực Phát triển (DEC). Các báo cáo được gửi cho DEC sẽ được công bố sau một khoảng thời gian phù hợp để Ban lãnh đạo có thể phản hồi, sau khi các báo cáo đã được gửi cho DEC. Các báo cáo đánh giá quan trọng, như Đánh giá chương trình trợ giúp quốc gia, chỉ được công bố sau khi đã được đem ra thảo luận tại DEC. Các báo cáo đánh giá cuối cùng có thể có đính kèm là phản hồi của Ban lãnh đạo (nếu có), các ý kiến bình luận của đơn vị đánh giá (nếu phù hợp và cần thiết) đối với phản hồi của Ban lãnh đạo, và ý kiến tổng kết các cuộc thảo luận của Trưởng Ban DEC (chỉ phù hợp đối với những báo cáo được đưa ra thảo luận tại DEC). Các quy trình này được áp dụng chung cho việc đánh giá các chương trình và dự án của cả khu vực công lẫn khu vực tư nhân.<sup>46</sup>

102. Các Báo cáo tiến độ các đợt giải ngân (Khu vực công). Trước mỗi đợt giải ngân của một khoản vay chương trình điều chỉnh cơ cấu cho khu vực công, ADB chuẩn bị một Báo cáo tiến độ về tình trạng dự án hoặc chương trình đang được hỗ trợ. Báo cáo tiến độ các đợt giải ngân phải được công bố sau khi phê duyệt.

## **D. Các thông tin khác**

### **1. Nghiên cứu và dữ liệu kinh tế**

103. ADB cung cấp các dữ liệu, phân tích và dự báo về kinh tế, xã hội trong *Báo cáo Thường niên* cũng như trong *Triển vọng Phát triển Châu Á (Asian Development Outlook - ADO)*, *Cập*

<sup>46</sup> *Tăng cường tính độc lập và hiệu lực của Vụ Đánh giá hoạt động*. ADB. Năm 2003. Manila: 7.

*nhật Triển vọng Phát triển Châu Á, và Các chỉ số chủ chốt, và tất cả các ấn phẩm này đều được công bố. Thông qua các ấn phẩm này, ADB cung cấp các dữ liệu như tốc độ tăng trưởng theo tổng sản phẩm quốc nội, tổng sản phẩm quốc nội trên đầu người, lạm phát, thương mại hàng hóa và chính sách tiền tệ; giá trị gia tăng trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; tổng tích lũy trong nước; tỷ lệ thất nghiệp; cán cân thương mại; cán cân thanh toán; đầu tư nước ngoài trực tiếp; tỷ giá; tổng dự trữ quốc tế; thu nhập và chi tiêu của chính phủ trung ương; bội thu hoặc bội chi tổng ngân sách chính phủ trung ương; nợ dài hạn, dự nợ nước ngoài, trả nợ, tỷ lệ trả nợ; và các chỉ số về môi trường, phát triển nhân lực, bất bình đẳng và nghèo đói.*

104. ADB cũng công bố một danh mục đầy đủ các tài liệu có trên mạng như sách, tài liệu hội nghị, ấn phẩm định kỳ, các báo cáo, nghiên cứu và tài liệu tóm lược kỹ thuật chứa đựng nghiên cứu, báo cáo và phân tích.

## **2. Thông tin quản trị và tài chính**

105. Các tài liệu sau được công bố: *Hiệp định thành lập ADB*, các quy định của ADB, Quy tắc điều hành của Hội đồng Thống đốc, Quy tắc điều hành của Ban GĐĐH, Hiệp định giữa ADB và Chính phủ CH Philippines về Trụ sở chính của ADB.

106. Những thông tin sau được công bố: Các quốc gia hội viên của ADB, vốn góp và quyền bỏ phiếu của họ; thành viên của Hội đồng Thống đốc; thành viên Ban GĐĐH và các nhóm nước mà họ đại diện; các tiểu ban thuộc Ban GĐĐH và các thành viên; thành viên của Hội đồng tư vấn Viện nghiên cứu ADB; thành viên Ban lãnh đạo ADB và các cán bộ cao cấp; và cấu trúc tổ chức của ADB. ADB công bố thông tin liên hệ của các bộ phận này.

107. Trong khuôn khổ Báo cáo thường niên, ADB công bố các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho Nguồn vốn thông thường, Quỹ phát triển Châu Á, Quỹ trợ giúp kỹ thuật đặc biệt, Quỹ Nhật bản đặc biệt của ADB, Quỹ đặc biệt của Viện nghiên cứu ADB, và các nguồn quỹ được thành lập khác.

108. Các thông tin sau được công bố sau khi có phê duyệt của Ban GĐĐH:

- a. Các tài liệu phân loại quốc gia quyết định (hoặc xem xét lại) phân loại ban đầu của một quốc gia hội viên đang phát triển theo Chính sách Phân nhóm của ADB.
- b. Phân tích và thảo luận của Ban lãnh đạo về các Nguồn vốn và Quỹ đặc biệt của ADB, trong đó thể hiện một số dữ liệu tài chính về từng nguồn quỹ;
- c. Các Sao kê tài chính tóm lược hàng quý;
- d. Chương trình làm việc của ADB cho từng năm tài chính, cũng như chương trình làm việc và tóm tắt ngân sách cho Viện nghiên cứu ADB;
- e. Các văn kiện chính sách liên quan đến hoạt động tài trợ của ADB;
- f. Báo cáo thường niên về tình hình trả nợ của các quốc gia hội viên đang phát triển;
- g. Một ngân sách tóm tắt của ADB cho mỗi năm tài chính; và
- h. Các tài liệu hoặc báo cáo khác được Ban GĐĐH phê duyệt, trừ phi Ban lãnh đạo thông báo cho Ban GĐĐH và Ban GĐĐH đồng ý rằng các văn bản đó không được công bố.

109. ADB công bố Biên bản tóm lược các Hội nghị thường niên Hội đồng Thống đốc, bao gồm các quyết định của Hội đồng Thống đốc tại hội nghị và các bài phát biểu của các Thống đốc.

110. Chương trình và chủ đề dự kiến của các cuộc thảo luận của Ban GĐĐH được công bố 3 tuần trước khi diễn ra cuộc họp.

111. Biên bản các cuộc họp thường kỳ của Ban GĐĐH được công bố trong vòng 60 ngày sau cuộc họp và sau khi đã loại bỏ những nội dung ADB cho rằng quá nhạy cảm để cung cấp cho công chúng.

112. Các báo cáo về hội nghị, diễn đàn, hội thảo và các cuộc họp khác được công bố sau khi gửi cho Ban GĐĐH.

113. Các văn bản liên quan đến việc phát hành ra công chúng được công bố nếu luật pháp hoặc quy chế điều chỉnh thị trường quy định các văn bản đó phải được nộp cho một cơ quan chính phủ.

114. Cẩm nang nghiệp vụ của ADB (Quy trình hoạt động và các chính sách) được công bố.

115. Mô tả các vị trí cho mục đích tuyển dụng cán bộ được công bố ít nhất 2 tuần trước khi vị trí đó được lấp chỗ.

116. Các dữ liệu chung về việc làm tại ADB được công khai, như cấu trúc lương cơ bản, phương pháp xác định bậc lương của Ban lãnh đạo và cán bộ, các lợi ích khác của cán bộ. Các mục tiêu lớn và chiến lược của ADB trong việc tuyển dụng, phân công, bố trí lại và giữ lại cán bộ được công bố.

### **3. Các thông tin về đồng tài trợ**

117. Các thỏa thuận giữa ADB và các nhà tài trợ về các quỹ ủy thác cũng như các thỏa thuận giữa ADB và bên tiếp nhận nguồn quỹ đó được cung cấp theo yêu cầu sau khi các thỏa thuận đó đã được ký bởi các bên liên quan và đã có hiệu lực, và sau khi các bên của thỏa thuận đó đồng ý để công bố các thỏa thuận.

118. Các thỏa thuận và biên bản ghi nhớ giữa ADB và các tổ chức quốc tế, đa biên hoặc song phương khác được cung cấp theo yêu cầu sau khi được ký và sau khi các bên của thỏa thuận đó đồng ý để công bố các thỏa thuận.

### **4. Các thông tin về chống tham nhũng**

119. ADB công bố các thông tin thống kê về kết quả điều tra của mình liên quan đến gian lận và tham nhũng. ADB cung cấp các thông tin khác về các hoạt động điều tra của mình nếu ADB cho là cần thiết, phù hợp với *Chính sách chống tham nhũng* của ADB.

## 5. Các thông tin pháp lý

120. Các hiệp định vay khu vực công và các tài liệu liên quan được ADB ký kết trước ngày 1/1/1995<sup>47</sup> không được công bố nếu không có sự đồng ý của chính phủ liên quan. Khi ADB nhận được một yêu cầu đối với hiệp định vay hoặc tài liệu liên quan như vậy, ADB sẽ đề nghị chính phủ liên quan có ý kiến trong vòng 30 ngày. Nếu không có trả lời của chính phủ trong thời hạn này, ADB sẽ coi là những thông tin đó có thể được công bố.

121. Các hiệp định vay khu vực công và các tài liệu liên quan, kể cả nội dung sửa đổi, được ký kết kể từ ngày 1/1/1995 được công bố cùng với RRP liên quan, trừ khi chính phủ nêu rõ tại đàm phán khoản vay rằng các tài liệu này chứa đựng thông tin mật. Trong trường hợp đó, ADB công bố các tài liệu sau khi cất bỏ thông tin mật.

122. Các quyết định của Tòa hành chính được cung cấp theo yêu cầu.

## 6. Các thông tin lịch sử

123. ADB cung cấp, khi có yêu cầu, các thông tin lịch sử nằm trong Mục Hồ sơ và Lưu trữ của ADB, phù hợp với các quy tắc sau:

124. Nói chung, các thông tin lịch sử có giá trị trong vòng 20 năm kể từ khi phát hành. Tuy nhiên, chỉ được tiếp cận các văn bản đã được phân loại mật của ADB sau khi ADB đồng ý hủy bỏ phân loại mật. Có thể hiểu rằng ADB sẽ luôn đồng ý như vậy trong mọi trường hợp trừ khi tài liệu vẫn có tính mật hoặc nhạy cảm cao, bất kể thời gian trôi qua. Ngoài ra, không được tiếp cận các thông tin sau: (i) các văn bản và hồ sơ pháp lý được bảo vệ bởi đặc quyền giữa luật sư và khách hàng; (ii) tài liệu được cung cấp bởi đối tác bên ngoài có dấu mật, trừ khi đối tác bên ngoài đồng ý hủy bỏ yêu cầu mật; và (iii) hồ sơ nhân sự và hồ sơ y tế hoặc khác thuộc về cá nhân.

125. Thông tin lịch sử có thể được công bố theo chính sách này nhưng đã không được công bố tại thời điểm phát hành thì được công bố sau khi phát hành 5 năm. Tuy nhiên, nếu thông tin lịch sử đó liên quan đến một quốc gia cụ thể thì nó chỉ được công khai sau khi chính phủ liên quan đồng ý cho công bố. Trong trường hợp phải có sự đồng ý của chính phủ, nếu sau 30 ngày kể từ ngày ADB có văn bản yêu cầu đồng ý mà chính phủ không có ý kiến nào khác thì coi như chính phủ đã đồng ý.

126. Tùy từng trường hợp, ADB có thể cho phép các nhà nghiên cứu, cán bộ của các cơ quan phát triển khác, cựu nhân viên của ADB hoặc cựu GD ĐH của ADB quyền tiếp cận đặc biệt với các thông tin lịch sử không công khai. Tuy nhiên, thông tin lịch sử liên quan đến một quốc gia cụ thể chỉ có thể cung cấp sau khi chính phủ liên quan và ADB đồng ý. Hơn nữa, việc cho phép tiếp cận đặc biệt tùy thuộc vào điều kiện rằng thông tin lịch sử được cấp cho đối tượng bên ngoài đó sẽ không được chia sẻ nếu không có văn bản chấp thuận của ADB và chính phủ liên quan.

127. Các yêu cầu tiếp cận thông tin lịch sử phải xác định thông tin cụ thể được yêu cầu; các yêu cầu tiếp cận thông tin chung chung không được chấp nhận.

<sup>47</sup> Chính sách Bảo mật và Công bố thông tin đã có hiệu lực từ 1/1/1995.

## 7. Các tài liệu khác được trình lên Ban GĐĐH

128. ADB định kỳ chuẩn bị và gửi cho Ban GĐĐH để biết hoặc phê duyệt các tài liệu khác không được nêu trong chính sách này. Những tài liệu đó được công bố trừ khi Ban lãnh đạo thông báo với Ban GĐĐH, và được Ban GĐĐH đồng ý, rằng tài liệu đó sẽ không được công bố.

### E. Những trở ngại

129. Mặc dù có nhiều nỗ lực để giảm thiểu các trở ngại, việc vận hành chức năng một cách hiệu quả của ADB đòi hỏi không thể có sự công khai hoàn toàn. Cần có những trở ngại về pháp lý và thực hành nhất định để bảo vệ lợi ích chính đáng của ADB và của những đối tác hợp tác của ADB.

130. ADB sẽ không công bố những thông tin mà, theo đánh giá của ADB, sẽ làm tổn hại đến lợi ích của ADB, các thành viên, các nhà bảo trợ khu vực tư nhân của ADB và/hoặc cán bộ của ADB khi mà sự tổn hại đó có thể lớn hơn lợi ích của công chúng trong việc công bố những thông tin đó. Trừ những trường hợp được nêu cụ thể trong các Mục C và D trên đây, ADB không công bố các tài liệu, hồ sơ, tin tức truyền đạt hoặc các thông tin liên quan đến các trở ngại nêu ra dưới đây.

131. Đôi khi, những tài liệu và thông tin được cung cấp cho ADB với thỏa thuận rõ ràng hoặc ngầm<sup>48</sup> rằng (a) chúng sẽ không được tiết lộ hoặc công bố ra ngoài ADB, (b) chúng không thể được tiết lộ hoặc công bố nếu không được nguồn tin đồng ý, hoặc (c) tiếp cận trong nội bộ ADB sẽ bị hạn chế. ADB sẽ xử lý với những thông tin hoặc tài liệu đó đúng như vậy.

132. Các tài liệu, hồ sơ, tin tức truyền đạt và các thông tin khác mà theo ADB phụ thuộc vào đặc quyền luật sư - khách hàng hoặc việc tiết lộ có thể làm tổn hại một cuộc điều tra, thì được coi là mật và không được công bố:

133. Tính toàn vẹn của quy trình thảo luận và ra quyết định phải được tuân thủ nhằm đảm bảo có được trao đổi ý kiến tự do và thẳng thắn. Do vậy, mọi tài liệu và thông tin thuộc về hoặc tạo thành một phần của quy trình đó, bao gồm những loại được liệt kê dưới đây, được coi là mật và không được công bố:

- Các tài liệu, thư báo,<sup>49</sup> thông tin và tin tức truyền đạt nội bộ từ các cán bộ, chuyên gia tư vấn của ADB và các giám sát của họ với các cán bộ, chuyên gia tư vấn khác của ADB hoặc các giám sát của họ, các biên bản hoặc tóm lược các cuộc họp của Ban lãnh đạo và cán bộ, các biên bản ghi chép thảo luận nội bộ và các tài liệu tương tự, trừ khi được ADB đồng ý;
- Các tài liệu, thư báo, thông tin và tin tức truyền đạt nội bộ từ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các cán bộ của họ với các vị trí lãnh đạo khác, cán bộ hoặc chuyên gia tư vấn, trừ khi được ADB đồng ý;

<sup>48</sup> Ví dụ, kể cả khi không có thỏa thuận rõ ràng là phải bảo mật những thông tin độc quyền như là bí mật thương mại và thông tin giá cả, nhưng ADB sẽ không công bố những thông tin đó nếu không có văn bản đồng ý của chủ sở hữu thông tin.

<sup>49</sup> Kể cả các báo cáo back-to-office và báo cáo kiểm toán.

- Các tài liệu, thư báo, thông tin và tin tức truyền đạt nội bộ từ một thành viên của Ban GĐĐH đến một thành viên khác của Ban GĐĐH, Ban lãnh đạo, các cán bộ hoặc chuyên gia tư vấn, trừ khi được ADB đồng ý;
- Các tài liệu, thư báo,<sup>50</sup> thông tin và tin tức truyền đạt nội bộ được trao đổi, chuẩn bị, hoặc xuất phát từ quy trình thảo luận và ra quyết định giữa ADB và các thành viên, nhất là liên quan đến đối thoại chính sách với các nước hội viên đang phát triển, trừ khi được ADB và chính phủ liên quan đồng ý; và
- Các tài liệu, thư báo, thông tin và tin tức truyền đạt với các tổ chức quốc tế, các cơ quan viện trợ song phương, các nhà bảo trợ khu vực tư nhân, các ngân hàng thương mại tư nhân, các thể chế hoặc cơ quan tài chính, về các vấn đề cùng quan tâm và các văn bản liên quan đến quy trình thảo luận và ra quyết định của ADB và tổ chức đó, trừ khi được tổ chức hoặc các tổ chức liên quan này đồng ý.

134. Nguồn tin tố cáo tham nhũng là thông tin mật. Cũng như vậy, những thông tin liên quan đến việc tố cáo chỉ được hạn chế ở những người ADB cho là cần được biết.

135. ADB cần phải duy trì được những thông lệ quản lý tài chính lành mạnh trong các giao dịch của mình trên thị trường tài chính thế giới, kể cả việc duy trì sự thận trọng tối đa trong việc tiết lộ các thông tin tài chính liên quan đến hoạt động của mình. Vì lý do này, các ước tính vay nợ tương lai, dự báo tài chính, dữ liệu về các quyết định đầu tư cụ thể và các kết quả đánh giá tín dụng không được công bố.

136. Các tài liệu mà ADB giữ nhưng thuộc bản quyền của các bên khác có thể được cung cấp để xem xét nhưng sao chép hoặc truyền phát tài liệu đó thì chỉ giới hạn bởi quyền lợi của bên nắm giữ bản quyền.

137. Biên bản lưu của Ban GĐĐH, ngoại trừ các biên bản cuộc họp nêu trong đoạn 111 và các bản tóm lược nêu trong các đoạn 79 và 82, là mật và không công bố.

138. ADB duy trì các biện pháp bảo vệ thích hợp để tôn trọng riêng tư cá nhân của cán bộ và bảo vệ tính mật của thông tin cá nhân về họ. Do vậy, các hồ sơ việc làm cá nhân, kể cả các điều kiện việc làm, kết quả đánh giá công việc, thông tin y tế cá nhân của các thành viên Ban GĐĐH, các GĐ ĐH dự khuyết và trợ lý, Chủ tịch và cán bộ ADB, cũng như các biên bản lưu của các cuộc điều tra và cơ chế kháng cáo nội bộ, các văn bản, thư báo, thông tin và tin tức truyền đạt liên quan đến nguồn nhân lực, lương và phúc lợi của cán bộ được coi là mật và không được công bố.

139. Nếu những thông tin chịu điều chỉnh của các trở ngại trên và được loại bỏ khỏi một tài liệu, hoặc nếu một tài liệu được nêu trong Phần VII không được công bố, thì sự tham chiếu đến thông tin được loại bỏ và/hoặc tài liệu đó được phép công bố.

<sup>50</sup> Kể cả các bản ghi nhớ (aide memoire).

## VIII. CÁC CƠ CHẾ THỰC HIỆN

### A. Ủy ban tư vấn về trao đổi thông tin với công chúng

140. Ủy ban tư vấn về trao đổi thông tin với công chúng của ADB (PCAC) đưa ra hướng dẫn về việc diễn giải và/hoặc áp dụng chính sách này. PCAC, chủ trì bởi Giám đốc trưởng của OER, bao gồm các đại diện của Văn phòng Luật sư trưởng, Văn phòng Thư ký trưởng, đại diện từ các vụ khu vực và các văn phòng thích hợp khác. PCAC nhóm họp khi cần. PCAC tham gia vào việc giám sát, báo cáo và rà soát lại chính sách này (xem thêm Mục K ở dưới).

### B. Các đầu mối thông tin

141. Dưới sự chỉ đạo của Phó Chủ tịch phụ trách Quản lý kiến thức và Phát triển bền vững (VP KM&SD), Văn phòng Quan hệ Đối ngoại (OER) là một đầu mối của mọi hoạt động thông tin với công chúng của ADB và chịu trách nhiệm tổng thể về việc thực hiện và áp dụng nhất quán chính sách này. Một Bộ phận thông tin mới sẽ được thành lập tại OER để tư vấn và hỗ trợ các vụ chức năng trong việc xây dựng các kế hoạch truyền thông cho các chương trình và dự án, và trong việc đáp ứng các yêu cầu công bố thông tin của chính sách này. OER tổ chức đào tạo truyền thông với công chúng cho các cán bộ ADB. Giám đốc trưởng của OER, thừa ủy quyền của Chủ tịch và VP KM&SD, đóng vai trò phát ngôn viên của ADB với các phương tiện truyền thông.

142. Các yêu cầu về thông tin hoặc tài liệu của ADB cần được gửi cho: Info Unit, Asian Development Bank, Post Office Box 789, Metro Manila 0980, Philippines.

143. Các văn phòng đại diện và văn phòng thường trú, với những mối quan hệ chặt chẽ với các quốc gia hội viên và công chúng địa phương, có một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện các hoạt động quan hệ đối ngoại, đóng vai trò đại sứ tiên tiêu và kênh thông tin của ADB. Các văn phòng thường trú của ADB tại các quốc gia hội viên đang phát triển thực hiện một số chức năng hết sức quan trọng, bao gồm quản lý quan hệ với chính phủ, tổ chức xã hội đoàn thể và khu vực tư nhân, đồng thời xử lý các mối quan hệ đối ngoại và trách nhiệm truyền bá thông tin trong quốc gia đó. Các cá nhân hoặc tổ chức muốn có thông tin có thể liên hệ với văn phòng thường trú ở nước họ để có những tài liệu được công bố về hoạt động của ADB ở nước đó. Yêu cầu thông tin và tài liệu được gửi bằng ngôn ngữ bản địa được xử lý bởi các văn phòng thường trú.

144. Các vụ và văn phòng của ADB, các văn phòng thường trú và văn phòng đại diện bổ nhiệm một cán bộ liên lạc thông tin công chúng để hợp tác chặt chẽ với OER thực hiện chính sách này.

### C. Thời hạn trả lời

145. ADB đáp ứng một yêu cầu về một tài liệu hoặc thông tin khác nhanh nhất trong thời gian hợp lý có thể nhưng không được muộn hơn 30 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu đó. Thời hạn này có thể được gia hạn thêm 30 ngày nữa nếu yêu cầu đòi hỏi một số lượng lớn hồ sơ hoặc cần phải tìm kiếm và/hoặc phê duyệt. Nếu cần phải có sự đồng ý của chính phủ hoặc nhà bảo trợ dự án thì thời hạn này có thể được gia hạn thêm tối đa là 30 ngày.

#### **D. Những yêu cầu lặp lại hoặc không hợp lý**

146. ADB không phải đáp ứng những yêu cầu lặp lại hoặc không hợp lý về thông tin cùng một chủ đề từ cùng một con người, tổ chức hoặc nhóm người nếu ADB đã cung cấp những thông tin đó khi nhận được yêu cầu trước đây hoặc đã giải thích lý do không thể cung cấp thông tin đó.

#### **E. Các yếu tố chi phí và môi trường**

147. Để đài thọ chi phí của việc gia tăng sao in tài liệu, các chi phí xử lý và cước phí vận chuyển, ADB có thể áp dụng một mức phí phù hợp, dựa trên chi phí phát sinh để thực hiện các yêu cầu về tài liệu và thông tin khác. Phí này sẽ không vượt quá chi phí thực tế của việc tìm kiếm, chuẩn bị và truyền đạt thông tin.

#### **F. Thông báo trả lời**

148. Nếu một yêu cầu thông tin bị từ chối, ADB phải có văn bản nêu rõ lý do từ chối. Bất kỳ ai tin rằng yêu cầu của mình đã bị từ chối một cách bất hợp lý hoặc chính sách này chưa được áp dụng đúng đắn thì có thể liên hệ với PCAC. ADB duy trì một trang web nêu chi tiết các trả lời của ADB đối với những yêu cầu thông tin.

#### **G. Dịch thuật**

149. Trách nhiệm quyết định về việc dịch các thông tin thuộc về vụ hoặc văn phòng hình thành thông tin đó. Vụ hoặc văn phòng đó tự phán xét và lựa chọn (các) ngôn ngữ và các tài liệu theo nhu cầu của mình, theo từng trường hợp cụ thể, theo đối tượng tiếp nhận thông tin và nguồn thông tin sẵn có. Nếu một tài liệu đã công bố được dịch sang một ngôn ngữ không phải là tiếng Anh, những tài liệu đó phải được sẵn sàng cung cấp dưới dạng bản in thông qua văn phòng thường trú hoặc văn phòng đại diện liên quan, và/hoặc được đăng trên web site của ADB.

#### **H. Các thư viện ký gửi và trung tâm thông tin công chúng**

150. ADB gửi thường kỳ một số lượng lớn các đầu tài liệu được công bố cho mạng lưới toàn cầu các thư viện ký gửi. Các thư viện này có chỗ để công chúng có thể nghiên cứu các tài liệu này. Các tổ chức được chính phủ thành viên liên quan đề cử tham gia vào chương trình thư viện ký gửi này được bổ sung vào chương trình nếu họ chấp nhận các điều kiện quy định trong một Biên bản ghi nhớ ký với ADB. Các điều kiện đó bao gồm cả về đối xử và trưng bày tài liệu của ADB, sự cởi mở của thư viện với những người muốn xem tài liệu. OER có thể tự quyết định loại bỏ ra khỏi chương trình các thư viện ký gửi không tuân thủ các điều kiện của MOU.

151. ADB duy trì một Trung tâm Thông tin Công chúng (PIC) tại trụ sở chính để tạo điều kiện cho công chúng tiếp cận các tài liệu thông tin và quảng bá của ADB. ADB sẽ tự mình hoặc hợp tác với các tổ chức khác thực hiện một chương trình thử nghiệm phát triển thêm các PIC.

#### **I. Sổ tay cán bộ**

152. Ngay khi thực hiện chính sách này, ADB sẽ ấn hành một Sổ tay Trao đổi thông tin với công chúng để trợ giúp các cán bộ ADB với những quy trình từng bước xây dựng kế hoạch trao đổi thông tin và công bố các tài liệu, thông tin hoạt động. Sổ tay này sẽ được cung cấp ngay cho mọi cán bộ và lãnh đạo. Sổ tay này cũng sẽ được công bố rộng rãi.

**J. Ngày hiệu lực**

153. Chính sách này sẽ có hiệu lực vào ngày 1/1/2005.

**K. Giám sát, báo cáo và kiểm điểm**

154. OER giám sát tính hiệu lực của các hoạt động thông tin và định kỳ đánh giá tác động của chúng bằng cách sử dụng việc đánh giá chuẩn và độc lập. Kết quả của những công việc đó phải được đưa vào một báo cáo thường niên do OER chuẩn bị để trình Ban GĐ ĐH và cung cấp cho công chúng. ADB chủ động cung cấp các khám phá của mình với các tổ chức khác mong muốn học hỏi kinh nghiệm của ADB.

155. OER sẽ thường kỳ đánh giá chính sách này và tiến hành một kiểm điểm toàn diện trong vòng 5 năm sau ngày hiệu lực, với một quy trình có sự tham gia chủ động của các cá nhân và tổ chức quan tâm.

**IX. NHỮNG Ý NGHĨA VỀ NGUỒN LỰC**

156. Chính sách này hệ thống hóa nhiều thông lệ trao đổi thông tin và tham vấn hiện đang được thực hiện bởi nhân viên ADB. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách này sẽ đòi hỏi phải bổ sung thêm cán bộ. Ví dụ, Bộ phận thông tin (InfoUni) mới được thành lập trong OER sẽ cần có thêm nguồn lực để đáp ứng các yêu cầu thông tin, tiến hành đào tạo và phổ biến thông tin, hỗ trợ các vụ chức năng đáp ứng yêu cầu công bố thông tin, tham mưu xây dựng kế hoạch trao đổi thông tin, và đảm bảo việc áp dụng một cách liên tục và nhất quán chính sách này trong ADB. Các ý nghĩa về nguồn lực này và những yếu tố khác cần tiếp tục được nghiên cứu. Sau đây là một tóm lược ngắn gọn về các lĩnh vực chủ chốt mà có thể phát sinh chi phí bổ sung.

157. Với việc tăng lượng thông tin được chủ động cung cấp cho công chúng, cán bộ ở các vụ chức năng sẽ có thể phải tốn nhiều thời gian và công sức hơn để xử lý các ý kiến phản hồi xuất phát từ việc phổ biến thông tin như thế. Tuy nhiên, điều này có thể được bù đắp phần nào với việc tránh được các vấn đề hậu quả mà có thể đòi hỏi nhiều thời gian hơn nữa của cán bộ và lãnh đạo ADB để giải quyết.

158. Cán bộ ADB cũng có thể phải tốn nhiều thời gian hơn cho việc thiết kế và thực hiện dự án trong trường hợp phải xây dựng các kế hoạch trao đổi thông tin (tùy thuộc theo chính sách này). Cán bộ liên lạc trao đổi thông tin công chúng ở các vụ và văn phòng có thể phải dành một phần thời gian làm việc của họ để phối hợp với OER thực hiện chính sách này. Tuy nhiên, dự kiến sẽ không phải tuyển dụng thêm cán bộ cho các vụ khu vực để thực hiện công việc này.

159. Các trách nhiệm trao đổi thông tin công chúng bổ sung của các vụ chức năng có thể được giảm thiểu với sự hỗ trợ của Văn phòng Quan hệ Đối ngoại đã được tăng cường, và với nỗ lực tổng hợp nhằm thiết kế các hệ thống ICT để tránh sự truy cập thông tin trùng lặp vì các mục đích quản trị và hoạt động khác nhau. Bằng cách đưa nhiều hơn lượng thông tin về dự án lên web site của ADB và tổ chức tốt hơn web site này nhằm tạo điều kiện truy cập thuận lợi hơn, cán bộ có thể giảm được thời gian trả lời các yêu cầu. Tuy nhiên, việc tạo ra và chạy thử các hệ thống và biểu ICT mới sẽ đòi hỏi phải tạm thời bổ sung cán bộ.

160. Có thể sẽ phát sinh một số chi phí bổ sung cho việc in sao và bưu phí liên quan đến việc cung cấp văn bản mới được công bố, nhất là đối với các văn phòng thường trú sẽ phải cung

cấp nhiều hơn các tài liệu liên quan đến chương trình và dự án theo yêu cầu của đối tượng trong nước. Tuy nhiên, dự kiến sẽ không phải tuyển dụng thêm cán bộ cho các văn phòng thường trú để thực hiện công việc này.

161. Sẽ phát sinh thêm các chi phí bổ sung với việc dịch các CSP và các bản cập nhật. Tuy khó có thể ước tính bao nhiêu tài liệu bổ sung sẽ được dịch bởi các vụ và văn phòng, dự kiến sẽ có nhiều thông tin hơn dưới dạng ngôn ngữ địa phương, dẫn đến tăng chi tiêu dịch thuật trong ngân sách dự án.

162. Việc tạo ra trung bình 2 trung tâm thông tin công chúng mỗi năm cùng với các đối tác phát triển khác cũng có tác động về nguồn vốn.

163. Việc cơ cấu lại Văn phòng Quan hệ Đối ngoại, củng cố trao đổi thông tin với bên ngoài và thực hiện có hiệu quả chính sách này sẽ làm tăng nguồn lực tài chính và nhân viên. Những nhu cầu này hiện đang được nghiên cứu.